

## LỊCH BÁO GIẢNG BUỔI SÁNG TUẦN 29

( Ngày 01/4 đến ngày 05/4/2024)

THỨ	TIẾT	TIẾT PPCT	MÔN	BÀI DẠY	KN S	GD MT	GD NL	BĐ KH
Hai 01/4	1	29	Chào cờ	Tuần 29				
	2	57	Tập đọc	Một vụ đắm tàu <b>TH Quyền con người.: Quyền được sống, đoàn tụ</b>	X			
	3	141	Toán	Ôn tập về phân số (tt)				
	4	29	Đạo đức	Bảo vệ cái đúng cái tốt (Tiết 1)	X			
	5	109	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	6	29	Lịch sử	Hoàn thành thống nhất đất nước				
	7		LT Toán	Luyện tập				
	8	57	Tin học	Bài 2: Bước đầu tạo bản nhạc với phần mềm MuseScore				
Ba 02/4	1	29	Chính tả	Nhớ-ghi: Đất nước				
	2	142	Toán	Ôn tập về số thập phân				
	3	57	LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)				
	4	57	Khoa học	Sự sinh sản của thú				
	5	110	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	6	57	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Nhảy đúng, nhảy nhanh”				
	7		LT Tiếng Việt	Rèn viết hoa chữ T				
	8		LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)				
Tư 03/4	1	57	Tập làm văn	Tập viết đoạn đối thoại	X			
	2	143	Toán	Ôn tập về số thập phân (tt)				
	3	111	Tiếng Anh	REVIEW 3				

	4	58	Tập đọc	Con gái <b>TH Quyền con người.:</b> Quyền bình đẳng giới				
	5	29	Mĩ thuật	Vẽ biểu cảm các đồ vật				
	6		NGLL	THKNS: Thực hành tự đánh giá bài 9, 10 HĐTN: Tổ chức thực hiện dự án VHGT: Không ném đất, đá lên tàu, xe, thuyền bè đang chạy				
	7		LT Toán	Ôn tập về số tự nhiên. Ôn tập về phân số				
	8		LT Tiếng Việt	Ôn tập về dấu câu (Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)				
Năm 04/4	1	58	LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)				
	2	144	Toán	Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng				
	3	58	Khoa học	Sự nuôi và dạy con của một số loài thú				
	4	29	Kĩ thuật	Lắp máy bay trực thăng (tiết 3)				
	5	29	Âm nhạc	Ôn tập đọc nhạc: TĐN số 7, số 8 - Nghe nhạc				
	6		LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)				
	7	112	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	8		KNS	Suy luận thông minh (tiết 1)				
Sáu 05/4	1	58	Tập làm văn	Trả bài văn tả cây cối				
	2	145	Toán	Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng				
	3	29	Kể chuyện	Lớp trưởng lớp tôi				
	4	29	Địa lí	Châu Đại Dương và châu Nam Cực		X	X	
	5	58	Tin học	Bài 2: Bước đầu tạo bản nhạc với phần mềm MuseScore				
	6	58	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức”				
	7		Năng khiếu					
	8	29	SHTT	Tuần 29				

Thứ hai, ngày 01 tháng 4 năm 2024

-----  
**Toán**  
**LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

- HS ôn tập về cách tính thời gian, vận tốc.
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

**II.Nội dung: Vở luyện tập toán 5 (tập 2) trang 47,48**

**Bài 1:** Quãng đường Thành phố Hồ Chí Minh – Vũng Tàu dài 125km. Cùng lúc, một xe ô tô đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Vũng Tàu và một xe máy đi từ Vũng Tàu về Thành phố Hồ Chí Minh. Hai xe gặp nhau sau 1 giờ 15 phút. Tính vận tốc mỗi xe, biết rằng vận tốc xe ô tô hơn vận tốc xe máy 16km/ giờ ?

**Bài giải**

Đổi: 1 giờ 15 phút = 1,25 giờ

Tổng vận tốc của 2 xe là:

$$125 : 1,25 = 100 \text{ (km/giờ)}$$

Vận tốc xe ô tô là:

$$(100 + 16) : 2 = 58 \text{ (km/giờ)}$$

Vận tốc xe máy là:

$$(100 - 16) : 2 = 42 \text{ (km/giờ)}$$

Đáp số:  $V_{\text{ô tô}} : 58 \text{ km/giờ}$  $V_{\text{xe máy}} : 42 \text{ km/giờ}$ 

**Bài 2:** Hai địa điểm A và B cách nhau 60km. Cùng lúc, một ô tô chạy từ A và một xe máy chạy từ B đi cùng chiều về phía C ( B ở giữa A và C ). Vận tốc của ô tô là 50km/ giờ, vận tốc của xe máy là 35km/ giờ. Hỏi ô tô sẽ đuổi kịp xe máy sau mấy giờ?

**Bài giải**

Vận tốc ô tô hơn vận tốc xe máy là:

$$50 - 35 = 15 \text{ ( km/giờ)}$$

Thời gian để ô tô đuổi kịp xe máy:

$$60 : 15 = 4 \text{ ( giờ)}$$

Đáp số: 4 giờ

**Bài 3:** Cùng khởi hành lúc 7 giờ có hai xe ô tô; một xe đi từ A đến B và một xe chạy từ B về A. Hai xe gặp nhau lúc 9 giờ 30 phút. Biết vận tốc xe đi từ A là 42km/ giờ và vận tốc xe đi từ B là

650m/ phút. Tính quãng đường AB ?

**Bài giải**

Thời gian để hai xe gặp nhau:

$$9,5 - 7 = 2,5 \text{ (giờ)}$$

Quãng đường xe đi từ A chạy được sau 2,5 giờ:

$$42 \times 2,5 = 105 \text{ (km)}$$

Đổi: 650m/ phút = 39 km/ giờ

Quãng đường xe đi từ B chạy được sau 2,5 giờ:

$$39 \times 2,5 = 97,5 \text{ (km)}$$

Quãng đường AB dài là:

$$105 + 97,5 = 202,5 \text{ (km)}$$

Đáp số: 202,5 km

**Bài 4:** Một ô tô đi từ Phan Thiết ( Bình Thuận ) đến Thành phố Hồ Chí Minh với vận tốc 56km/ giờ. Cùng lúc đó một xe máy đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về Phan Thiết với vận tốc 39km/ giờ. Sau 2 giờ thì hai xe gặp nhau.

- Tính quãng đường Phan Thiết – Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chỗ gặp nhau của hai xe cách Phan Thiết bao nhiêu ki- lô-mét ?

**Bài giải**

Quãng đường ô tô đi được sau 2 giờ:

$$56 \times 2 = 112 \text{ (km)}$$

Quãng đường xe máy đi được sau 2 giờ:

$$39 \times 2 = 78 \text{ (km)}$$

Quãng đường Phan Thiết – Thành phố Hồ Chí Minh là:

$$112 + 78 = 190 \text{ (km)}$$

Quãng đường từ chỗ gặp nhau của hai xe cách Phan Thiết cũng là quãng đường ô tô đi được sau 2 giờ: 112 km

Đáp số: a) 190km

b) 112km

- Nhận xét tiết học

-----

Thứ ba, ngày 02 tháng 4 năm 2024

-----  
**Tiếng Việt**  
**RÈN VIẾT HOA NHÓM CHỮ T**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nắm được cách viết của nhóm chữ:
- HS viết thành thạo các con chữ và trình bày được một đoạn thơ.
- Giúp HS có tính cẩn thận,

**II. Các hoạt động dạy và học**

**Hoạt động1 : Nêu miệng**

Trước khi viết, em hãy quan sát xem nhóm chữ trên giống và khác nhau ở những nét nào.

T

T

T

**Hoạt động 2 : Làm vở**

**Những bức tranh trong lớp em (trích)**

**Tranh vẽ chú thỏ**

**Áo trắng như bông**

**Cằm chùm hoa đỏ**

**Đứng bên bờ sông**

**Tranh vẽ chim non**

**Tập chuyền, tập hát**

**Véo von, véo von**

**Trên cành bưởi ngọt**

**Nguyễn Lâm Thắng**

- Nhận xét tiết học

-----  
**Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**

**(DẤU CHẤM, CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết được các dấu câu để làm bài đúng
- Tự điền các dấu câu thích hợp đúng với quy định

- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

### **Bài 1: Điền dấu câu thích hợp vào ô trống:**

- Ôi ! Đẹp quá ! Đẹp quá !
- Cái gì đẹp ?
- Đôi mắt ông .
- Thằng này lạ thật, sắp vào bụng ta còn khen ta đẹp .
- Tôi rui lo bị ông bắt ăn thịt, may là được thấy mắt ông sáng như sao . Giá mà ông buông tôi ra để tôi được ngắm nó một chút rồi chết cũng được .
- Được. dù sao mày cũng không thể thoát khỏi tay ta .
- Nó buông Gà Con ra, nhưng vẫn xòe vuốt lăm lăm không rời Gà Con nửa bước . Gà Con nhìn chăm chú vào mắt Điều Hâu, bất ngờ mở phập một cái thật mạnh rồi chạy nhanh vào bụi tre .
- Tao giết mày ! Tao giết mày !
- Nếu ông còn định ăn thịt tôi, tôi sẽ mổ con mắt còn lại của ông .
- Điều Hâu nghe thế khiếp sợ, vù bay đi .

### **Bài 2: Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than thích hợp và viết lại đoạn văn sau cho đúng quy định.**

Nó không tả, không viết gì hết . Nó nộp giấy trắng cho cô . Hôm trả bài, cô giận lắm cô hỏi : “ Sao trò không chịu làm bài” ? Nó cứ làm thinh . Mãi hôm sau, nó mới bảo: “ Thưa cô, con không có ba ạ” !

Nhận xét tiết học

-----

Thứ tư, ngày 03 tháng 4 năm 2024

-----

**Mĩ thuật**  
**CHỦ ĐỀ 11: VẼ BIỂU CẢM CÁC ĐỒ VẬT**  
**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Kiến thức: HS nhận biết được đặc điểm về hình dáng, màu sắc của các đồ vật.
- Kỹ năng: HS vẽ được tranh biểu cảm đồ vật.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

\* **Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, tranh vẽ biểu cảm các đồ vật.
- Mẫu vẽ: bình nước, ấm tích, chai, lọ hoa, ca, cốc...
- Hình minh họa cách vẽ biểu cảm các đồ vật.

\* **Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì...
- Một số đồ vật như bình đựng nước, ca, cốc, chai, lọ hoa, trái cây... để vẽ nhóm.

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vẽ biểu cảm.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ổn định lớp 2. Kiểm tra đồ dùng học tập. 3. Giới thiệu bài - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Bịt mắt đoán tên đồ vật”. - GV nhận xét, giới thiệu chủ đề. <b>HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</b> - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm. - Yêu cầu HS quan sát hình 11.1 hoặc hình minh họa đã chuẩn bị và nêu câu hỏi gợi mở để các em thảo luận tìm hiểu về vẻ đẹp của tranh tĩnh vật. - Yêu cầu HS quan sát hình 11.2 và 11.3 để tìm hiểu cách sắp xếp hình ảnh, tạo hình, vẽ màu cho tranh vẽ biểu cảm đồ vật.	- HS hát . - HS đặt đồ dùng học tập lên bàn.  - HS chơi theo sự hướng dẫn của GV, chọn ra đội thắng cuộc. - Lắng nghe, mở bài học  - Hoạt động nhóm - Quan sát tranh, thảo luận nhóm tìm hiểu vẻ đẹp của tranh tĩnh vật và cử đại diện báo cáo.  - Quan sát, tìm hiểu cách sắp xếp hình ảnh, tạo hình và vẽ màu cho tranh biểu cảm đồ vật.

<p>- GV tóm tắt:                  + Tranh biểu cảm đồ vật diễn tả cảm xúc của người vẽ thông qua đường nét và màu sắc.                  + Những đường nét, màu sắc được vẽ cách điệu theo cảm xúc của người vẽ tạo nên vẻ đẹp ấn tượng cho bức tranh.</p> <p><b>HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</b></p> <p>- Tổ chức cho HS bày mẫu vẽ.                  - Yêu cầu HS quan sát các vật mẫu để nhận ra hình dáng, đặc điểm, màu sắc của các vật mẫu.                  - Yêu cầu HS nêu cách vẽ biểu cảm.                  - Yêu cầu HS quan sát hình 11.4 để tham khảo cách vẽ biểu cảm đồ vật.                  - GV tóm tắt cách vẽ biểu cảm đồ vật:                  + Mắt tập trung quan sát hình dáng, đặc điểm của mẫu, tay vẽ vào giấy. Mắt quan sát đến đâu, tay vẽ đến đó. Mắt không nhìn giấy, tay đưa bút vẽ liên tục không nhấc lên khỏi giấy trong cả quá trình vẽ.                  + Vẽ thêm các nét biểu cảm, có thể theo chiều dọc, ngang...theo cảm xúc.                  + Vẽ màu vào các đồ vật.                  - Cho HS tham khảo một số hình ảnh sản phẩm đã chuẩn bị để các em có thêm ý tưởng thực hiện.</p> <p><b>HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</b></p> <p>- Tổ chức cho HS thực hành vẽ cá nhân:                  + Yêu cầu HS quan sát mẫu, vẽ không nhìn vào giấy.                  + Vẽ thêm các nét theo cảm xúc                  + Vẽ màu biểu cảm theo ý thích                  * <b>GV tiến hành cho HS vẽ biểu cảm đồ vật</b></p>	<p>- Ghi nhớ                  - Có tính biểu cảm cao thông qua đường nét vẽ, màu sắc.</p> <p>- Những nét vẽ không nhìn giấy sẽ rất thú vị, mềm mại và biểu cảm, tạo nên sự ấn tượng đặc biệt của tranh.</p> <p>- HS bày mẫu theo gợi ý của GV                  - Quan sát, thảo luận và báo cáo kết quả.</p> <p>- 1, 2 HS nêu theo ý hiểu của mình                  - Quan sát, học tập</p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu                  - Quan sát kĩ mẫu vẽ để nắm được hình dáng, đặc điểm nổi bật của đồ vật, kết hợp đưa nét vẽ liền mạch và không nhìn xuống giấy vẽ.</p> <p>- Các nét biểu cảm thêm vào để trang trí cho đồ vật đẹp hơn, biểu cảm hơn.                  - Sử dụng màu tương phản cho nổi bật                  - Quan sát, học tập, áp dụng vào cho sản phẩm của mình.</p> <p>- Làm việc cá nhân                  - Quan sát kĩ mẫu vẽ để bắt được đặc điểm nổi bật của đồ vật.                  - Nét dọc, ngang; nét bo tròn...                  - Rõ đậm nhạt, sáng tối, nóng lạnh...                  - HĐ cá nhân.</p>
---	--

4. Củng cố: - Hỏi lại tựa bài và cách thực hiện?

5. Dặn dò: - Nhắc nhở, dặn dò HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong Tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm và trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

-----  
**Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**KNS:** Thực hành tự đánh giá bài 9, 10



**TNST:** Tổ chức thực hiện dự án  
**ATGT:** Không ném đất, đá lên tàu, xe, thuyền bè đang chạy

-----  
**Toán**  
**ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN**  
**ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ**

**I. Mục tiêu:**

- HS ôn tập về số tự nhiên và phân số
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

**II. Các hoạt động dạy và học**

**Hoạt động 1 : Nêu miệng**

**Bài 1: >, <, = ?**

5789 < 5879	38258 < 38285
18205 > 17999	560589 < 560985
690 > 6900:100	78900 = 789x100

**Bài 2: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:**

- a) Số 20255 chia hết cho 3.                      S
- b) Số 62181 chia hết cho 9.                      Đ
- c) Số 78436 không chia hết cho 9.              Đ
- d) Số có chữ số tận cùng là 0 thì vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5.      Đ

**Hoạt động 2 : Bảng con**

**Bài 3: Viết thương dưới dạng phân số hoặc hỗn số:**

$7:9 = \frac{7}{9}$	$8:3 = \frac{8}{3}$	$15:19 = \frac{15}{19}$
$5:8 = \frac{5}{8}$	$12:18 = \frac{12}{18}$	$33:4 = \frac{33}{4}$
$7:13 = \frac{7}{13}$	$13:17 = \frac{13}{17}$	$79:37 = \frac{79}{37}$

**Hoạt động 3: Làm vở**

**Bài 4: Viết các số đo sau đây dưới dạng phân số thập phân:**

a) $57\text{dm} = \frac{57}{10} \text{ m}$	438dm = $\frac{438}{10} \text{ m}$
b) $73\text{dm}^2 = \frac{73}{100} \text{ m}^2$	$184\text{dm}^2 = \frac{184}{100} \text{ m}^2$
c) 6 phút = $\frac{1}{10} \text{ gio}$	15 phút = $\frac{25}{100} \text{ gio}$

Bài 5. Viết tiếp vào chỗ trống:

Trong các phân số  $\frac{7}{8}; \frac{17}{32}; \frac{28}{32}; \frac{14}{15}; \frac{70}{80}; \frac{35}{48}$

Các phân số bằng nhau là:  $\frac{7}{8} = \frac{70}{80} = \frac{28}{32}$

#### Hoạt động 4: Nêu miệng

Bài 6. Đánh dấu (x) vào ô trống cho câu đúng

$$\frac{16}{20} = \frac{4}{5}$$

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 7}{3 \times 7} = \frac{14}{21}$$

$$\frac{36}{42} = \frac{36 : 6}{42 : 6} = \frac{14}{21}$$

$$\frac{3 \times 11 \times 2}{11 \times 5 \times 6} = \frac{1}{5}$$

Nhận xét tiết học

-----

#### Luyện từ và câu

#### ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

#### (DẤU CHẤM, CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN)

#### I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết được các dấu câu để làm bài đúng
- Tự điền các dấu câu thích hợp đúng với quy định
- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

#### Bài 1: Điền dấu câu thích hợp vào ô trống:

Gà con

Diều Hâu bắt được Gà Con, chia vuốt nhọn ra chuẩn bị xé xác. Gà Con reo vui:

- Ôi  Đẹp quá  Đẹp quá

Diều Hâu sừng vuốt lại:

- Cái gì đẹp?

- Đôi mắt ông.

Diều Hâu bật cười:

- Thằng này lạ thật, sắp vào bụng ta còn khen ta đẹp.

Gà Con nói:

- Tôi rủi là bị ông bắt ăn thịt, may là được thấy mắt ông sáng như sao.

Giá mà ông buông tôi ra để tôi được ngắm nó một chút rồi chết cũng được.

Diều Hâu phồng mũi cười:

- Được, dù sao mày cũng không thể thoát khỏi tay ta.

Nó buông Gà Con ra, nhưng vẫn xòe vuốt lăm lăm không rời Gà Con nửa bước.  Gà Con nhìn chăm chú vào mắt Diều Hâu, bất ngờ mở phập một cái thật mạnh rồi chạy nhanh vào bụi tre.

Diều Hâu đau điếng, lão đảo la:

- Tao giết mày!  Tao giết mày!

Gà Con trong bụi nói vọng ra:

- Nếu ông còn định ăn thịt tôi, tôi sẽ mổ con mắt còn lại của ông.

Diều Hâu nghe thế khiếp sợ, vù bay đi.

Theo Trần Hồng Thắng

**Bài 2: Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than thích hợp và viết lại đoạn văn sau cho đúng quy định.**

Nó không tả, không viết gì hết. Nó nộp giấy trắng cho cô. Hôm trả bài, cô giận lắm cô hỏi : “ Sao trò không chịu làm bài” ? Nó cứ làm thinh. Mãi hôm sau, nó mới bảo: “ Thưa cô, con không có ba ạ” !

Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 04 tháng 4 năm 2024

**Âm nhạc**

**Tiết PPCT: 29**

**KỂ CHUYỆN ÂM NHẠC VỀ BẢN SONATE ÁNH TRẮNG CỦA BEETHOVEN**

**NGHE NHẠC TRÍCH ĐOẠN BẢN SONATE ÁNH TRẮNG**

**I. Mục tiêu**

- Biết hoàn cảnh ra đời của bản nhạc Sonate Ánh trắng của Beethoven
- Được nghe và cảm nhận bản nhạc
- Giáo dục học sinh yêu thích âm nhạc cổ điển
- Rèn kỹ năng nghe và cảm thụ âm nhạc

**II. Đồ dùng dạy học**

- Tranh ảnh minh họa câu chuyện.
- Ảnh nhạc sĩ Beethoven, ảnh nước Đức.
- Băng đĩa nhạc bản sonate Ánh trắng ( Bản sonate số 14).
- Sách âm nhạc.

**III. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A/ Kể chuyện</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Khởi động</b></p> <p>Nghe nhạc và vận động theo nhịp điệu của bản nhạc.</p> <p>Gv mở đoạn trích của beethoven.</p> <p>Gv dùng lời dẫn dắt vào bài học</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu - khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv chiếu lên màn hình tranh minh họa câu chuyện, mở nhạc đoạn trích bản Sonate Ánh trắng của Beethoven với âm lượng vừa nghe để làm nhạc nền khi kể chuyện.</li> <li>- Gv kể chuyện chậm rãi, rõ ràng, diễn cảm.</li> <li>- GV đặt câu hỏi gợi mở những điểm nhấn trong câu chuyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và cảm nhận nhịp điệu của bản nhạc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Quan sát.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

**Hoạt động 3: Thực hành – Luyện tập**

- Gv sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn: Chia giấy cho các nhóm, mỗi tờ giấy được chia theo từng ý của các nhân sẽ được thảo luận cá nhân trước và ý kiến chung sẽ ở giữa trung tâm cái bàn.

- Mỗi thành viên sẽ suy nghĩ một câu trả lời của một câu hỏi vào phần ô trống trước mặt.

- Sau đó tiến hành thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến của các thành viên và ghi vào phần chính giữa “Khăn trải bàn”.

GV đưa ra một số câu hỏi gợi mở.

? + Trong khi dạo bước trên hè phố Beethoven gặp điều gì?

? + Chúng kiến cô gái mù rất yêu âm nhạc Beethoven cảm thấy điều gì?

? + Tiếng đàn của Beethoven được miêu tả như thế nào?

? + Bản Sonate Ánh trăng ra đời khi nào?

- Gv quan sát giúp đỡ HS

**Hoạt động 4: Vận dụng – sáng tạo.**

- Gọi Hs kể lại câu chuyện theo từng đoạn với tranh minh họa.

GV tóm tắt lại câu chuyện và kết luận: Beethoven là nhạc sĩ giàu lòng nhân ái. Trái tim ông giao cảm với thiên nhiên và con người nên ông đã sáng tạo và cống hiến cho nhân loại một kho tàng âm nhạc vô giá. Chúng ta cần cảm thông, chia sẻ với những số phận không may mắn, đồng thời nên chăm chỉ học tập âm nhạc để nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc của mình.

**B/ Nghe nhạc bản sonate Ánh trăng.**

- Hướng dẫn yêu cầu HS tập trung lắng nghe bản nhạc.

- GV lồng ghép nghe nhạc với xem hình ảnh minh họa cho bản nhạc và hình ảnh đàn nhạc đang biểu diễn bản nhạc.

GV hướng dẫn hs quan sát và cảm nhận âm thanh của tiếng đàn .. trong video.

**\* Cảm thụ và thể hiện âm nhạc.**

- GV gợi mở cho Hs nói về cảm nhận của bản thân sau

- HS quan sát

- Thực hiện theo hướng dẫn của GV.

- Thực hiện cá nhân.

- Nhóm HS thống nhất ý kiến và viết ý kiến vào phần giữa khăn trải bàn.

- HS trả lời

- Kể lại câu chuyện theo tranh.- Hs lắng nghe và tự đánh giá.

- Đánh giá đồng đẳng.

- Tập trung chú ý nghe.

- Quan sát.

- Nói cảm nhận.

- Vận động theo nhịp điệu bản nhạc.

- Hs thực hiện

<p>khi nghe bài trích đoạn Sonate Ánh trăng và hướng dẫn HS thể hiện.</p> <p>- Vận động đung đưa cơ thể nhẹ nhàng theo nhịp hoặc cách khác của HS đề xuất.</p> <p>Củng cố:</p> <p>-Yêu cầu hs nhắc lại nội dung bài học.</p>	<p>- Hs nêu</p>
--	-----------------

-----

**Luyện từ và câu**  
**Ôn tập về dấu câu**  
**(dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Tìm được dấu câu thích hợp để điền vào đoạn văn
- chữa được dấu câu dùng sai và lí giải vì sao lại chữa như vậy; biết đặt câu và dùng dấu câu thích hợp.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**HD 1: Phiếu bài tập**

**Bài 1:Điền dấu câu thích hợp với mỗi chỗ trống :**

- GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
- 1 HS làm PBT lớn.
- Nhận xét
- Đáp án

Tùng bảo Vinh:

- Chơi cờ ca rô đi !
- Để tớ thua à? Cậu cao thủ lắm !
- A! Tớ cho cậu xem cái này. Hay lắm !

Vừa nói, Tùng vừa mở tủ lấy ra quyển ảnh lưu niệm gia đình đưa cho Vinh xem.

- Ảnh chụp cậu lúc lên mấy mà nom ngộ thế ?
- Cậu nhầm to rồi! Tớ đâu mà tớ! Ông tớ đấy !
- Ông cậu?
- Ừ ! Ông tớ ngày còn bé mà. Ai cũng bảo tớ giống ông nhất nhà.

**HD 2: Vở**

**Bài 2: khoanh tròn những dấu câu dùng sai trong mẫu chuyện vui dưới đây rồi chữa lại cho đúng vào cột bên phải**

- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

**Đáp án:**

Sửa:

- 4) Chà! (Đây là câu cảm nên phải thay dấu chấm bằng dấu chấm than)
- 5) Cậu tự giặt lấy cơ à? (Đây là câu hỏi nên phải thay dấu chấm than bằng dấu hỏi chấm)
- 6) Giỏi thật đấy! (Đây là câu cảm nên phải thay dấu hỏi chấm bằng dấu chấm than)
- 7) Không! (Đây là câu cảm phải thay dấu hỏi bằng dấu chấm than)
- 8) Tớ không có chị, đành nhờ...anh tớ giặt giúp. (Đây là câu kể thay dấu chấm than bằng dấu chấm).

Nam!!!: Ba dấu than được sử dụng để thể hiện sự ngạc nhiên bất ngờ của Nam.

**\* Hoạt động ứng dụng**

**Với mỗi nội dung sau đây, em hãy đặt một câu và dùng dấu câu thích hợp:**

- a) Nhờ em (hoặc anh, chị) mở hộ cửa sổ.
- b) Hỏi bố em mấy giờ hai bố con đi thăm ông bà
- c) Thể hiện sự thán phục trước thành tích của bạn
- d) Thể hiện sự ngạc nhiên, vui mừng khi được mẹ tặng cho một món quà mà em ao ước đã lâu

đáp án:

- a) Anh mở cửa sổ giúp em với!
- b) Bố ơi, mấy giờ thì hai bố con mình đi thăm ông bà?
- c) Cậu đạt được thành tích thật tuyệt vời!
- d) Ô, búp bê đẹp quá!

Nhận xét tiết học

-----  
**KĨ NĂNG SỐNG**  
**SUY LUẬN THÔNG MINH (TIẾT 1)**

**TUẦN 29**

**SINH HOẠT CHỦ NHIỆM  
CHỦ ĐIỂM: HÒA BÌNH - HỮU NGHỊ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 29. *Hiểu về ý nghĩa của 8/3; 26/3. Nhận thức được vai trò của phụ nữ VN, nhận thức được HS là lực lượng kế cận quan trọng.*
- Nêu được cống hiến mà Phụ nữ, tổ chức Đoàn đã đem lại cho xã hội và cho các em. *Trình bày những bài hát, những tiểu phẩm về Đoàn TNCSHCM, về Phụ nữ*
- Giáo dục HS sự tự hào về Phụ nữ VN, Đoàn TNCSHCM. *Có thái độ tự hào, trân trọng tổ chức đoàn.*

**Chủ điểm HDNGLL: “Tiến” bước lên Đoàn”**

*\* BDKH: Vận động những người trong gia đình thay đổi khẩu phần ăn hằng ngày. Ăn nhiều rau xanh hơn sẽ tốt cho sức khỏe, vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính.*

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

**A. SHTT**

**1. Sơ kết hoạt động tuần 29:**

❖ **Những việc đã làm được:**

- Việc đi học trễ trong tuần đã tiến bộ (không có HS đi trễ)
- Tiếp tục thực hiện chia nhóm theo học lực phụ đạo, bồi dưỡng HS
- Thực hiện việc dạy tiết Linh hoạt theo đúng yêu cầu.
- Lớp tự quản tốt, trật tự nghe giảng.

❖ **Tồn tại:**

- Một số HS chưa chăm ngoan: .....

❖ **Tuyên dương:**

- Học tập: .....
- Phong trào: .....

❖ **Nhắc nhở:**

- Đi học đều, đầy đủ, đúng giờ.

**2. Kế hoạch tuần 30:**

- Tiếp tục thực hiện thời khóa biểu
- Duy trì HS truy bài kiến thức cũ.
- Ôn tập kiến thức cho HS, hệ thống kiến thức cho các em.
- Sinh hoạt tuyên truyền ngày 26/3
- Chấn chỉnh nề nếp học tập, tập vở của HS
- Ôn luyện để tham gia phong trào “Kể chuyện Bác Hồ”

**3. BIỆN PHÁP:**

- Ôn tập các kiến thức đã học, truy bài nhóm đôi các công thức toán học.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”



- Tuyên dương, khen ngợi cá nhân có cố gắng để làm gương.
- HS đọc thêm về tiểu sử của Bác Hồ và những câu chuyện liên quan đến Bác.

**B. HĐNGLL:**

Tuyên dương, phát thưởng các cá nhân điển hình trong việc thực hiện phong trào xanh, sạch, đẹp.

\* **BĐKH:** Vận động những người trong gia đình thay đổi khẩu phần ăn hằng ngày. Ăn nhiều rau xanh hơn sẽ tốt cho sức khỏe, vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

+ Tổ chức lên thực đơn trong tuần cho gia đình em vừa tốt cho sức khỏe, vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính? (mỗi HS sẽ tự làm 1 thực đơn cho gia đình mình)

+ Nêu lợi ích của thực đơn đó? (có lợi cho sức khỏe, giảm thiểu các khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính, một trong những nguyên nhân gây ra BĐKH)

**Kết luận BĐKH:** Ăn rau xanh vừa có lợi cho sức khỏe, giảm thiểu các khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính, một trong những nguyên nhân gây ra BĐKH, vì vậy chúng ta cần xây dựng thực đơn cho gia đình hợp lý, nhiều rau xanh.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 05 tháng 04 năm 2024*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

## LỊCH BÁO GIẢNG BUỔI SÁNG TUẦN 30

( Ngày 08/4 đến ngày 12/4/2024)

THỨ	TIẾT	TIẾT PPCT	MÔN	BÀI DẠY	KN S	GD MT	GD NL	BĐ KH
Hai 08/4	1	30	Chào cờ	Tuần 30				
	2	59	Tập đọc	Thuần phục sư tử <b>TH Quyền con người.:Quyền giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc</b>				
	3	146	Toán	Ôn tập về đo diện tích				
	4	30	Đạo đức	Bảo vệ cái đúng cái tốt (Tiết 2)	X			
	5	109	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	6	30	Lịch sử	Xây dựng nhà máy thủy điện Hòa Bình				
	7		LT Toán	Ôn tập về số thập phân				
	8	59	Tin học	Bài 3: Ghi lời nhạc. Thay đổi nốt nhạc, ghi ô nhịp				
Ba 09/4	1	30	Chính tả	Nghe – ghi: Cô gái của tương lai				
	2	147	Toán	Ôn tập về đo thể tích				
	3	59	LTVC	MRVT: Nam và nữ				
	4	59	Khoa học	Ôn tập: thực vật và động vật				
	5	110	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	6	59	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”				
	7		LT Tiếng Việt	Ôn tập về dấu câu				
	8		LTVC	MRVT: Nam và nữ				
Tư 10/4	1	59	Tập làm văn	Ôn tập về tả con vật	X			
	2	148	Toán	Ôn tập về đo diện tích và đo thể tích (tt)				
	3	111	Tiếng Anh	REVIEW 3				

	4	60	Tập đọc	Tà áo dài Việt Nam				
	5	30	Mĩ thuật	Vẽ biểu cảm các đồ vật				
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng đi đường một mình an toàn HĐTN: Chương trình phát thanh Thế giới nghề nghiệp VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 7, 8				
	7		LT Toán	Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng				
	8		LT Tiếng Việt	Ôn tập về tả con vật				
Năm 11/4	1	60	LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu phẩy)				
	2	149	Toán	Ôn tập về đo thời gian				
	3	60	Khoa học	Môi trường <b>TH Quyền con người.: Quyền được bày tỏ ý kiến.</b>		X		
	4	30	Kĩ thuật	Lắp rô-bốt (tiết 1)				
	5	30	Âm nhạc	TĐN số 8 “Mây chiều” .Nhạc cụ tiết tấu: Gõ đệm cho bài TĐN số 8.				
	6		LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu phẩy)				
	7	112	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	8		KNS	Suy luận thông minh (tiết 2)				
Sáu 12/4	1	60	Tập làm văn	Tả con vật (Kiểm tra viết)				
	2	150	Toán	Phép cộng				
	3	30	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc <b>Tiết học thư viện: Đọc những câu chuyện Viết về việc làm tốt của thiếu nhi</b>				
	4	30	Địa lí	Các đại dương trên thế giới		X		
	5	60	Tin học	Bài 3: Ghi lời nhạc. Thay đổi nốt nhạc, ghi ô nhịp				
	6	60	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức”				
	7		Năng khiếu					
	8	30	SHTT	Tuần 30				

Thứ hai, ngày 08 tháng 4 năm 2024

-----  
**Toán**  
**ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN**

**I. Mục tiêu:**

- HS ôn tập về số thập phân.
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

**II. Các hoạt động dạy và học**

**Hoạt động 1 : Bảng con**

**Bài 1: Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân ( theo mẫu):**

$$\frac{3}{10} = 0,3$$

$$\frac{8}{100} = 0,08$$

$$\frac{4}{10} = \frac{40}{100} = 0,4$$

$$\frac{75}{100} = \frac{750}{1000} = 0,75$$

$$\frac{475}{10} = 47,5$$

$$\frac{2649}{1000} = 2,649$$

$$\frac{857}{100} = 8,57$$

$$\frac{172}{100} = 1,72$$

$$\frac{18}{10} = \frac{180}{100} = 1,8$$

$$\frac{1125}{100} = \frac{11250}{1000} = 11,25$$

$$\frac{34}{10} = \frac{340}{100} = 3,4$$

$$\frac{2875}{1000} = \frac{28750}{10000} = 2,875$$

**Hoạt động 2 : Nêu miệng**

**Bài 2: Viết ba số thập phân bằng số thập phân đã cho trước:**

- a)  $7,5 = 7,50 = 7,500 = 7,5000$
- b)  $7,98 = 7,980 = 7,9800 = 7,98000$
- c)  $143,37 = 143,370 = 143,3700 = 143,37000$
- d)  $386,70 = 386,700 = 386,7000 = 386,70000$

**Bài 3: >, <, =**

- $7,89 < 8,79$                        $1,8 > 1,799$   
 $17,8 = 178:10$                      $38,58 < 38,85$   
 $55,89 > 55,799$                      $89 > 0,089 \times 100$

**Hoạt động 3 : Làm vở**

**Bài 4: a) Xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:**

13,789 ; 13,879 ; 13,897 ; 13,978 ; 13,987

**b) Xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ lớn đến bé:**

45,432 ; 45,342 ; 45,324 ; 45,243; 45,234

**Bài 5: Viết số thích hợp (theo mẫu):**

a)  $0,13 = \frac{13}{100} = 13\%$        $0,72 = \frac{72}{100} = 72\%$        $0,7 = \frac{70}{100} = 70\%$

$1,8 = \frac{180}{100} = 180\%$        $0,09 = \frac{9}{100} = 9\%$        $3,95 = \frac{395}{100} = 395\%$

b)  $47\% = \frac{47}{100} = 0,47$        $127\% = \frac{127}{100} = 1,27$

$8\% = \frac{8}{100} = 0,08$        $75\% = \frac{75}{100} = 0,75$

$540\% = \frac{540}{100} = 5,4$        $400\% = \frac{400}{100} = 4$

**Bài 6: Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân:**

$\frac{2}{5}$  giờ = 0,4 giờ       $\frac{3}{4}$  phút = 0,75 phút       $\frac{9}{6}$  giờ = 1,5 giờ

$\frac{7}{100}$  m = 0,07m       $\frac{26}{8}$  kg = 3,25kg       $\frac{32}{10}$  km = 3,2 km

- Nhận xét tiết học

-----

Thứ ba, ngày 09 tháng 4 năm 2024

-----  
**Luyện từ và câu**  
**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm được tác dụng của dấu phẩy.
- Điền dấu câu vào chỗ trống thích hợp trong mẫu chuyện đã cho.
- GDHS có ý thức dùng đúng dấu câu.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Nêu miệng**

**1. Em hãy cho biết tác dụng của dấu phẩy trong các câu sau:**

- a. Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép quân thù.
- b. Đạo mới đến đây, Hương còn ốm yếu lắm.
- c. Ong bắp cày, ong vò vẽ, ong mật đánh nhau để hút mật ở hoa.
- d. Thăng be hốt hoảng, khóc than đòi mẹ.
- e. Trong một chuyến đi, con tàu của anh gặp cơn bão khủng khiếp
- f. Trời mưa, đường trơn.
- g. Cây cối xanh um, nhà cửa thừa thớt dần.
- h. Cơn gió nhẹ chạy qua, những chiếc lá lay động như những đốm lửa vàng.
- i. Hùng học giỏi, hát hay.

- HS đọc yêu cầu
- GV yêu cầu HS nhắc lại tác dụng của dấu phẩy
- HS nêu miệng

Tác dụng của dấu phẩy	Câu
Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu	<b>a, c, d, k</b>
Ngăn cách các trạng ngữ với chủ ngữ	<b>b, e, i</b>
Ngăn cách các vế trong câu ghép	<b>h, g</b>

**Hoạt động 2: Làm vở**

**2. Điền dấu câu thích hợp vào ô trống:**

- HS đọc yêu cầu
- HS làm vào vở

Ai làm ra lửa?

Một hôm, Đá Lửa cao hứng nói :

- Ở cái xứ Hộp Quẹt này, chỉ mỗi mình ta có lửa, chỉ mỗi mình ta làm ra được lửa. Ồi! Lửa, lửa.. Ta là niềm vui no ấm cho mọi người. Ha ha....

Bánh Xe nghe thấy, nó liền nói với Đá Lửa :

- Vậy hả ? Vậy thì anh thử làm ra lửa coi ?

Đá Lửa lấy hết sức mình mài vào vỏ thép, bị vỡ đâu, sút trán vẫn không làm sao bật ra tia lửa nhỏ. Vừa đau vừa thất vọng, nó đành nài nỉ Bánh Xe :

- Anh! Anh Bánh Xe ơi, anh giúp tôi chút đi !

Bánh Xe mỉm cười, rồi chìa bàn tay tròn đầy chai sạn vuốt lên Đá Lửa. Ngay lập tức một tia lửa hồng ấm áp bùng lên. Đá Lửa chột hiều ra, khẽ reo :

- Tài, tài quá ! Anh Bánh Xe giỏi quá ! Ồ ... vậy chính anh nói là người làm ra lửa.

- Nhưng, Đá Lửa không ngờ Bánh Xe lắc đầu đáp :
- Không phải ! Chúng ta cùng làm ra lửa đấy . Đá Lửa ạ !
- Nhận xét tiết học

-----  
**Luyện từ và câu**  
**MRVT: Nam và nữ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết một số phẩm chất quan trọng nhất của nam và nữ
- Nhận ra một số phẩm chất tiêu biểu của nhân vật nam và nhân vật nữ trong truyện đã học.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**HD 1: Phiếu bài tập**

**Bài 1: Dưới đây là những phẩm chất quan trọng nhất của nam giới và nữ giới theo quan niệm của một số người.**

- a) Em có đồng ý như vậy không ?
  - b) Em thích phẩm chất nào nhất :
    - ở một bạn nam ?
    - ở một bạn nữ ?
  - c) Hãy giải thích nghĩa của từ ngữ chỉ phẩm chất mà em vừa chọn.
    - HS đọc yêu cầu bài.
    - GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
    - 1 HS làm PBT lớn.
    - Nhận xét
    - Đáp án
- a) Em hoàn toàn đồng ý như thế.
  - b) Ở một bạn nam, em thích phẩm chất dũng cảm nhất.  
 Ở một bạn nữ, em thích phẩm chất dịu dàng nhất.
  - c) Giải thích:
    - Dũng cảm: Dám đương đầu với thế lực xấu, với nguy hiểm để làm những việc nên làm.
    - Dịu dàng: Gây cảm giác dễ chịu, tác động êm nhẹ đến các giác quan hoặc tinh thần.

**HD 2: Vở**

**Bài 2: Đọc lại truyện Một vụ đắm tàu. Theo em, Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô có chung những phẩm chất gì? Mỗi nhân vật có những phẩm chất gì tiêu biểu cho nữ tính và nam tính ?**

- GV hướng dẫn
- HS làm vào vở
- Nhận xét

**Đáp án:**

- Phẩm chất chung của hai nhân vật: Giàu tình cảm, biết quan tâm đến người khác
- + Ma-ri-ô nhường bạn xuống xuống cứu nạn để bạn được sống.



+ Giu-li-ét-ta lo lắng cho Ma-ri-ô, ân cần băng bó vết thương cho bạn khi bạn ngã, đau đớn khóc thương bạn trong giờ phút vĩnh biệt.

- Phẩm chất riêng của từng người:

+ Ma-ri-ô rất nam tính: kín đáo (giấu nỗi bất hạnh của mình, không kể cho Giu-li-ét-ta biết), quyết đoán mạnh mẽ, cao thượng (ý nghĩ vụt đến - hét to - ôm ngang lưng bạn ném xuống nước, nhường cho bạn sống, dù người trên xuống muốn nhận Ma-ri-ô vì cậu nhỏ hơn).

+ Giu-li-ét-ta: dịu dàng, giàu nữ tính khi giúp Ma-ri-ô bị thương, hoảng hốt chạy lại, quỳ xuống lau máu trên trán bạn, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.

**\* Hoạt động ứng dụng**

**Ghi dấu x vào ô trống biểu thị khả năng kết hợp phổ biến của các từ ngữ sau:**

	Nam	Nữ	Trai	Gái
<b>Học sinh</b>	x	x		
<b>Học trò</b>	x	x		
<b>Bạn</b>	x	x	x	x
<b>Đơn ca</b>	x	x		
<b>Sinh viên</b>	x	x		
<b>Giáo viên</b>	x	x		
<b>Con</b>			x	x
<b>Tốp ca</b>	x	x		

- Nhận xét tiết học

-----

Thứ tư, ngày 10 tháng 4 năm 2024

-----  
**Mĩ thuật**  
**CHỦ ĐỀ 11: VẼ BIỂU CẢM CÁC ĐỒ VẬT**  
**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Thái độ: HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

\* **Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Mẫu vẽ: bình nước, ấm tích, chai, lọ hoa, ca, cốc...
- Sản phẩm của HS lớp trước.

\* **Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì...
- Sản phẩm của Tiết 1.

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vẽ biểu cảm.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* <b>KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS cho tiết học.</li> <li>- Kiểm tra sản phẩm của Tiết 1.</li> </ul> <p>* <b>Cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của Tiết 1.</b></p> <p><b>HOẠT ĐỘNG 4: TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.</li> <li>- Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình. Gợi ý HS khác tham gia đặt câu hỏi để cùng chia sẻ, học tập lẫn nhau.</li> <li>- Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kĩ năng thuyết trình: + Em có cảm nhận gì sau khi tham gia vẽ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đồ dùng HT.</li> <li>- Trình bày sản phẩm của mình.</li> <li>- Thực hiện nhóm.</li> <li>- Trưng bày sản phẩm</li> <li>- Tự giới thiệu về bài của mình, HS khác đặt câu hỏi chia sẻ, học tập lẫn nhau...</li> <li>- Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học.</li> <li>- 1, 2 HS trả lời.</li> </ul>

<p>biểu cảm các đồ vật?                  + Em thấy trên các bài vẽ của em và các bạn đã thể hiện được các đường nét và màu sắc biểu cảm chưa? Các đường nét và màu sắc đó được thể hiện như thế nào?                  - Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm.                  * <b>ĐÁNH GIÁ:</b>                  - Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV.                  - GV đánh dấu tích vào vở của HS.                  - Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập.                  * <b>VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</b>                  - Gợi ý HS vẽ một đồ vật theo trí tưởng tượng, quan sát mẫu hoặc vẽ theo trí nhớ dưới hình thức không nhìn giấy.</p>	<p>- HS nêu.                   - Lắng nghe, rút kinh nghiệm                   - Đánh dấu tích vào vở của mình                   - Ghi lời nhận xét của GV vào vở                  - Phát huy                   - Thực hiện vẽ ở nhà theo sự gợi ý của GV, dùng trang trí lớp học, góc học tập...</p>
--	--

\* Củng cố: - Hỏi lại tựa bài ?

\* Dặn dò: - Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: THỬ NGHIỆM VÀ SÁNG TẠO VỚI CÁC CHẤT LIỆU.

- Quan sát và sưu tầm tranh, ảnh phù hợp với nội dung chủ đề.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rom...

-----  
**Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**KNS:** Kỹ năng đi đường một mình an toàn

**TNST:** Chương trình phát thanh Thế giới nghề nghiệp

**ATGT:** Thực hành tự đánh giá bài 7, 8  
 -----

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ ĐO ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng.
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:**

Trong bảng đơn vị đo độ dài ( hoặc bảng đơn vị đo khối lượng):

- a) Đơn vị lớn **gấp 10 lần** đơn vị bé hơn tiếp liền.
- b) Đơn vị bé **bằng  $\frac{1}{10}$  lần** đơn vị lớn hơn tiếp liền.
- c) Khi viết số đo độ dài ( hoặc số đo khối lượng), mỗi hàng đơn vị đo ứng với **một** chữ số.

**Bài 2: Viết số hoặc kí hiệu đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm:**

- a)  $1\text{km} = 10\text{hm} = 100\text{dam} = 1000\text{m}$   
 $1\text{m} = 10\text{dm} = 100\text{cm} = 1000\text{mm}$   
 $1\text{m} = 0,001\text{km} = 0,01\text{hm} = 0,1\text{dam}$
- b)  $1\text{tấn} = 10\text{ tạ} = 100\text{ yến} = 1000\text{kg}$   
 $1\text{kg} = 10\text{hg} = 100\text{dag} = 1000\text{g}$   
 $1\text{kg} = 0,001\text{tấn} = 0,01\text{ tạ} = 0,1\text{ yến}$
- c)  $1\text{dam} = 10\text{m}$        $1\text{mm} = 0,01\text{dm}$   
 $1\text{km} = 10\text{hm}$        $1\text{cm} = 0,01\text{m}$   
 $1\text{ tạ} = 100\text{kg}$        $1\text{ yến} = 0,01\text{ tấn}$   
 $1\text{ tấn} = 1000\text{kg}$        $1\text{g} = 0,001\text{kg}$   
 $1\text{kg} = 100\text{dag}$        $1\text{ tạ} = 0,1\text{ tấn}$

**Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:**

- a)  $3875\text{m} = 3\text{km } 8\text{hm } 7\text{dam } 5\text{m}$   
 $2096\text{m} = 2\text{km } 0\text{hm } 9\text{dam } 6\text{m}$
- b)  $5\text{km}752\text{m} = 5752\text{dam}$   
 $37\text{km}48\text{m} = 37048\text{m}$
- c)  $28672\text{kg} = 28\text{ tấn } 6\text{ tạ } 7\text{ yến } 2\text{ kg}$   
 $158\text{ tấn } 8\text{ kg} = 158\text{ tấn } 0\text{ tạ } 0\text{ yến } 8\text{ kg}$

**Bài 4: Viết các số đo sau đây dưới dạng số thập phân:**

- a)  $9\text{m } 2\text{dm} = 9,2\text{m}$   
 $4\frac{1}{2}\text{cm} = 0,045\text{m}$   
 $17\text{hm } 5\text{dm} = 1700,5\text{m}$   
 $\frac{4}{5}\text{dm} = 0,08\text{m}$
- b)  $7\text{kg } 8\text{dag} = 7,08\text{ kg}$   
 $15\text{kg } 16\text{g} = 15,16\text{ hg}$   
 $28\text{ tấn } 2\text{ yến} = 280,2\text{ tạ}$   
 $78\text{g} = 0,078\text{kg}$

**Bài 5: Khoanh tròn vào chữ cái ( A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng:**

- a) Số thích hợp viết vào chỗ chấm của  $14\text{m} = \dots\text{km}$  là:  
 A. 0,14      B. 0,14      C. 1400      D. 14000
- b) Số thích hợp viết vào chỗ chấm của  $7,238\text{ tấn} = \dots\text{kg}$  là:  
 A. 70238      B. 7238      C. 723,8      D. 72,38

- Nhận xét tiết học

-----  
**Tập làm văn**  
**ÔN TẬP VỀ TẢ CON VẬT**

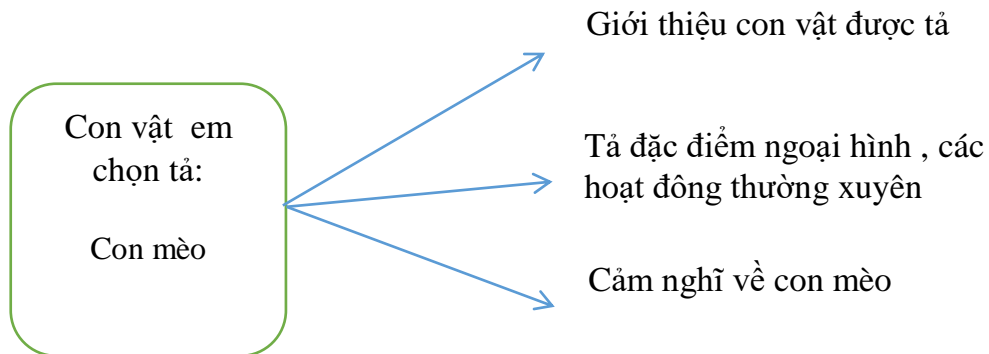
**I. MỤC TIÊU:**

- Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hóa để tả con vật trong bài văn.
- Viết được một bài văn ngắn tả một đặc điểm của một con vật quen thuộc.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến con vật và say mê sáng tạo.

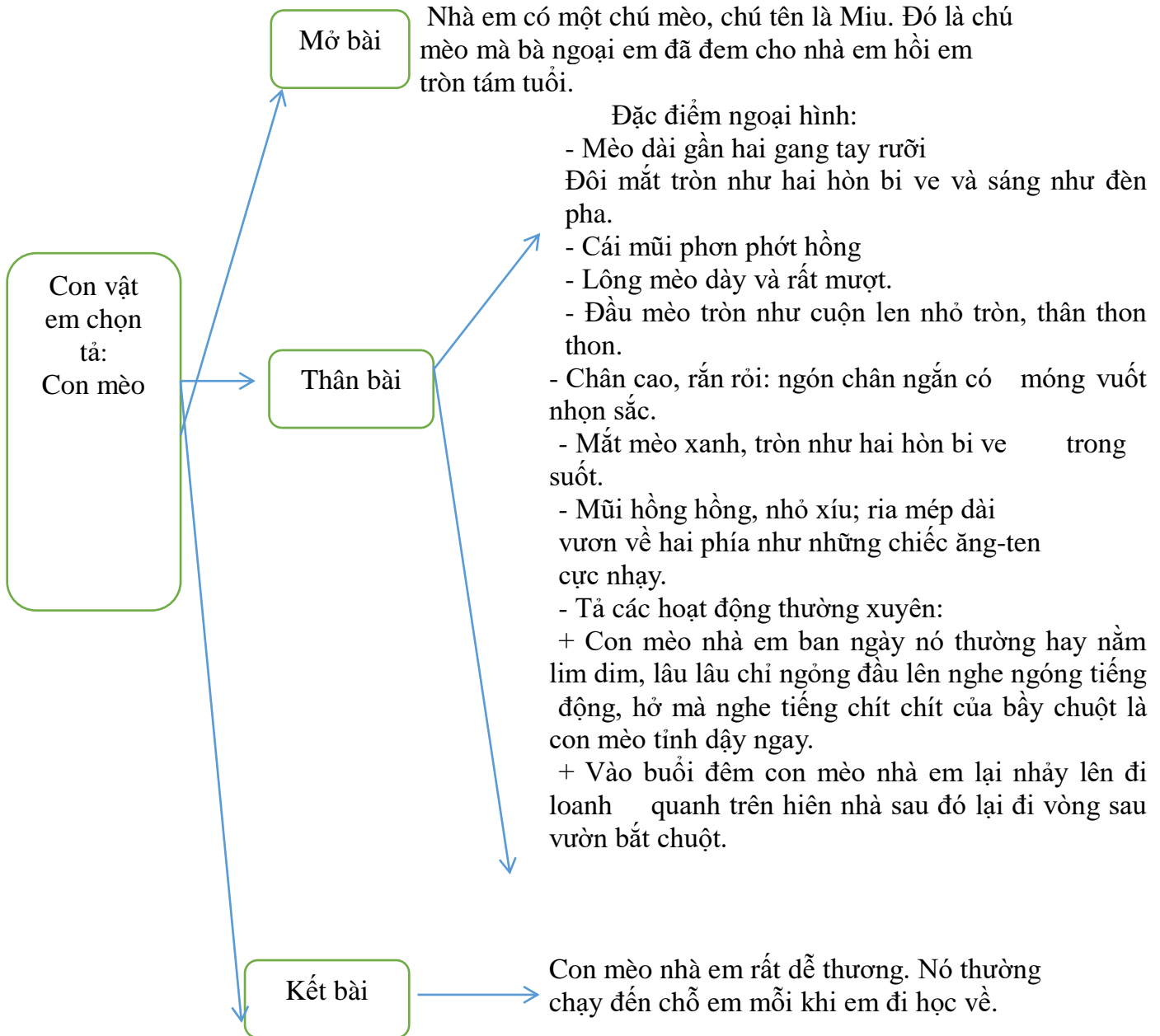
## II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Đề bài: Tả một con vật mà em thích hoặc đã có dịp quan sát.

1. Xây dựng sơ đồ mạng tả con vật



2. Lập dàn ý tả con vật đó:



Dựa vào dàn ý vừa lập, chọn một phần ở thân bài để viết thành một đoạn văn miêu tả.

Bài làm:

Con mèo nhà em tên là Min. Mèo dài khoảng hai gang tay rưỡi của em. Toàn thân chú được bao phủ một màu nâu, điểm thêm và vệt trắng làm cho chiếc áo của chú lại càng thêm đẹp. Đầu mèo tròn như cuộn len nhỏ tròn, thân thon thon.. Đôi mắt tròn như hai hòn bi ve và sáng như đèn pha. Cái mũi phơn phớt hồng, lúc nào cũng uơn ướm như người bị cúm sổ mũi vậy. Cái tai của chú mới thính làm sao! Chỉ một tiếng động nhỏ, chú đều phát hiện được đó là tiếng gì, có cần phải giải quyết hay không. Cái tai và cái mũi đó chính là cái ra đa của chú để phát hiện những tên chuột láu lỉnh hay phá hoại, ăn trộm thóc gạo của người. Cổ Miu được quàng một chiếc khăn màu trắng đục. Bốn cái chân không cao lắm so với thân hình chú nhưng lại chạy rất nhanh. Dưới bàn chân là một lớp thịt dày, mịn, màu hồng nhạt.

Bà em bảo những miếng thịt đó giúp Miu di chuyển nhẹ nhàng, không gây một tiếng động nhỏ, làm cho nhiều chú chuột không ngờ. Những chiếc vuốt của chú rất nhọn và sắc. Đã có lần, những chiếc vuốt đó đã để lại dấu vết trên tay em khi em đùa vui, nghịch ngợm với chú. Chính những chiếc vuốt đó là thứ vũ khí lợi hại của chú mà mỗi con chuột khi nhìn thấy phải kinh hoàng. Mỗi khi muốn chơi với em, chú lại dùng đầu dụi vào tay em rồi lấy những cái vuốt ấy cào cào nhẹ vào bàn tay em. Chao ôi! Cái đuôi của chú mới dẻo làm sao! Chiếc đuôi như một cái dấu ngã, chẳng giấu vào đâu được. Em rất yêu thích chú mèo nhà em. Em hy vọng rằng chú mèo sẽ sống với em mãi mãi để hai chúng em có thể chơi đùa với nhau mỗi khi em đi học về.

- Nhận xét tiết học

-----

Thứ năm, ngày 11 tháng 4 năm 2024

-----  
**Âm nhạc**

**TĐN Số 8 – Mây Chiều**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết hát theo giai điệu và đúng lời ca, tiết tấu
- Biết kết hợp vận động phụ họa
- Đọc bài tập đọc nhạc số 8 đúng nốt nhạc, cao độ, và thuộc lời

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN**

- Nhạc cụ quen dụng
- Đọc nhạc và đàn giai điệu bài TĐN số 8.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><b>1. ổn định tổ chức:</b> - Nhắc HS sửa tư thế ngồi ngay ngắn.</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> GV Hỏi ND tiết học trước .</p> <p><b>3. Bài mới</b> TĐN số 8: Mây chiều.</p> <p>a. Tập đọc nhạc số 8 – Mây Chiều</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bài TĐN số 8 lên bảng.</li> <li>- Bài TĐN viết loại nhịp gì? Có mấy nhịp?</li> <li>* Nói từng nốt nhạc</li> <li>*. Luyện tập cao độ</li> <li>- Gv cho HS đọc cao độ từ thấp lên cao và ngược lại)</li> <li>* Luyện tập tiết tấu</li> <li>- Gv cho HS nêu các hình nốt có trong bài.</li> <li>- HS xung phong gõ lại</li> <li>* TĐN số 8: Mây chiều</li> <li>- GV cho HS đọc phá bài từng câu.</li> <li>- GV đàn câu 1: + lần thứ nhất HS lắng nghe, lần thứ 2 và 3 các em đọc nhẩm theo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện yêu cầu GV.</li> <li>- HS thực hiện theo sự chỉ định của GV.</li> <li>- HS ghi tựa bài.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS nêu (Nhịp 2/4, có 2 câu)</li> <li>(Đ- R – M- P- S- L- X- Đ)</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS đọc và gõ TT.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xung phong đọc câu 1.</li> <li>- Cả lớp đọc câu 1, GV lắng nghe (không đàn) để sửa chỗ sai cho HS.</li> <li>- Đọc câu thứ hai tương tự.</li> <li>* Tập đọc cả bài</li> <li>- GV đàn giai điệu cả bài, HS đọc nhạc hoà theo, vừa đọc vừa gõ tiết tấu. GV bắt nhịp.</li> <li>- HS đọc cả bài. GV lắng nghe (không đàn) sửa chỗ sai cho HS.</li> <li>*. Ghép lời ca</li> <li>- GV đàn giai điệu, nửa lớp đọc nhạc đồng thời nửa kia ghép lời, tất cả thực hiện kết hợp gõ phách. GV bắt nhịp.</li> <li>- 1 HS đọc nhạc, đồng thời 1 HS hát lời.</li> <li>- Cả lớp hát lời và gõ phách..</li> </ul> <p><b>4. củng cố dặn dũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho HS hát lại bài hát.</li> <li>- Đọc lại bài TĐN số 8: Mây chiều.</li> <li>- Dẫn dò HS về nhà chép bài TĐN số 8 vào VCN.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe và TH theo HD.</li> <li>- 1-2 HS thực hiện</li> <li>- HS TH đọc đồng thanh, tổ, nhóm.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện nhóm.</li> <li>- HS Thực hiện đọc và gõ phách mạnh.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS Thực hiện</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> </ul>
--	---

-----  
**Luyện từ và câu**  
**Ôn tập dấu câu (Dấu phẩy)**

**I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập và phát triển các dấu câu
- GD hs yêu thích môn học

**II/ các hoạt động dạy-học**

**Hoạt động 1: miệng**

Bài tập 1: Ghi tác dụng của dấu phẩy vào trong ngoặc đơn ở mỗi ví dụ (a,b,c) dưới đây:

a/ Khi phương đông vừa vãn bụi hồng, con họa mi ấy lại hót vang lưng

( dấu phẩy có tác dụng nối bụi hồng với chim họa mi)

b/ Phong trào ba đảm đang thời kì chống Mỹ cứu nước, phong trào Giải việc nước,đảm việc nhà thời kì xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã góp phần động viên hàng triệu phụ nữ cống hiến sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp chung.( dấu phẩy có tác dụng liệt kê các phong trào)

c/ Thế kỉ XX là thế kỉ giải phóng phụ nữ, còn thế kỉ XXI là thế kỉ hoàn thành sự nghiệp đó.

( dấu phẩy có tác dụng nối 2 vế câu ghép)

**Hoạt động 2: vở**

Bài tập 2: Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống thích hợp trong mẫu chuyện sau. Gạch dưới và viết lại cho đúng chính tả vào cột bên phải các chữ đầu câu chưa viết hoa.

**Bài làm:**

## Truyện kể về bình minh

Câu chuyện này xảy ra ở một sân trường dành cho trẻ khiếm thị.

Sáng hôm ấy, có một cậu bé mù dậy rất sớm, đi ra vườn. Cậu bé thích nghe điệu nhạc của buổi sớm mùa xuân.

Có một thầy giáo cũng dậy sớm, đi ra vườn theo cậu bé mù. Thầy đến gần cậu bé, khẽ chạm vào vai cậu, hỏi:

-Em có thích bình minh không?

- Bình minh nó thế nào ạ?

-Bình minh giống như một cánh hoa mào gà. Bình minh giống như một cây đào nở hoa – thầy giải thích.

Môi cậu bé run run, đau đớn. Cậu nói:

-Thưa thầy, em chưa được thấy cây hoa mào gà, cũng chưa được thấy cây đào nở hoa.

-Em tha lỗi cho thầy-Thầy giáo thì thầm. Bằng một giọng nhẹ nhàng, thầy bảo:

-Bình minh giống như một nụ hôn của người mẹ, giống như làn da của mẹ chạm vào ta.

- Bây giờ em biết bình minh là thế nào rồi – Cậu bé mù nói.

Truyện kể Nga

**\*\*Hoạt động 3: Miệng**

Bài 3: Dựa vào ảnh gợi ý, hãy viết đoạn văn( khoảng 5 câu, có sử dụng dấu chấm, dấu phẩy) nói về tình bạn dưới mái trường tiểu học .

**Bài làm**

*Em rất yêu quý những người bạn đang cùng học chung với em ở lớp 5.1 . Suốt 5 năm học qua chúng em đã cùng nhau sẻ chia những buồn vui trong cuộc sống. Các bạn luôn yêu thương nhau, giúp nhau tiến bộ hơn trong học tập. Đối với em không gì quý giá bằng tình bạn chân thành, luôn sống hết mình vì tình bạn. Em luôn cảm ơn những người bạn đã đến với em và mang đến cho em nhiều niềm vui trong cuộc sống.*

- Nhận xét tiết học

-----  
**KĨ NĂNG SỐNG**  
**SUY LUẬN THÔNG MINH (TIẾT 2)**

**TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN**  
**ĐỌC NHỮNG CÂU CHUYỆN**  
**VIẾT VỀ VIỆC LÀM TỐT CỦA THIẾU NHI**

**I. MỤC TIÊU :**

1. Kiến thức: Chọn đúng truyện và đọc truyện sách, báo theo chủ đề những những việc làm tốt của thiếu nhi.
2. Kỹ năng: Đọc tốt câu chuyện, biết được những việc làm tốt của thiếu nhi đã tô điểm thêm cho vẻ đẹp của cuộc sống.
3. Thái độ: \* Giáo dục các em biết noi gương theo các bạn.  
\* Có thói quen và thích đọc sách .

**II. CHUẨN BỊ :**

- Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:
  - \* Xếp bàn theo nhóm học sinh.
  - \* Danh mục sách theo chủ đề: - Truyện về thiếu nhi .  
- Báo thiếu niên nhi đồng.
- Học sinh :\* Báo có mẫu truyện trên, nếu có.  
\* Sổ tay đọc sách.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN
<p>1.<b>Khởi động:</b> Hát bài : Bông hoa việc tốt - Qua bài hát các bạn đã làm gì ?</p> <p>2. <b>Giới thiệu bài:</b> Đọc những câu chuyện viết về việc làm tốt của thiếu nhi. - Giới thiệu danh mục sách : * Truyện thiếu nhi. * Tờ báo và câu chuyện.</p> <p><b>II- TRONG KHI ĐỌC</b></p> <p>Hoạt động 1: Chọn sách chủ đề thiếu nhi Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo chủ đề, biết giới thiệu . - Hướng dẫn các em chọn sách và giới thiệu giới thiệu sách : * Tên sách truyện - Tác giả. * Nhà xuất bản. - Nếu báo:Tên báo , số báo , câu chuyện</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành đọc truyện <u>Mục tiêu:Đọc hết một câu chuyện ngắn ghi lại các thông tin giới thiệu cùng bạn</u> -Nêu yêu cầu đọc truyện cùng hoàn thành ở</p>	<p>* Cả lớp hát vỗ tay. - ( 2- 3 em trả lời )</p> <p>- Tiến hành đến giá chọn sách 1 em/1q - Giới thiệu trong nhóm - Thư kí ghi lại - Giới thiệu trước lớp truyện của nhóm. -Sách:+Tên sách truyện,thuộc chủ đề nào +Tên tác giả – nhà xuất bản -Báo: Tên báo, số báo, câu chuyện</p>

<p>phiếu đọc truyện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu chuyện tên gì ? tác giả là ai?</li> <li>+ Có những nhân vật nào ? Nhân vật chính là ai ?</li> <li>+ Chi tiết nào về nhân vật khiến em thích, cảm động, quan tâm nhất, vì sao?</li> <li>+ Em học được gì ở nhân vật đó?</li> </ul> <p>I- SAU KHI ĐỌC</p> <p>Hoạt động 1: Báo cáo kết quả</p> <p><u>Mục tiêu: Báo cáo kết quả trước lớp lưu loát, logic.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày theo cách thi đấu:</li> <li>- Gọi HS lên bốc thăm trả lời câu hỏi của giáo viên, em nào trả lời đúng sẽ được ghi điểm. Em nào trả lời điểm cao nhất sẽ thắng.</li> </ul> <p>Câu hỏi bốc thăm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu chuyện tên gì ? tác giả là ai?</li> <li>+ Có những nhân vật nào ? Nhân vật chính là ai ?</li> <li>+ Chi tiết nào về nhân vật khiến em thích, cảm động, quan tâm nhất, vì sao?</li> <li>+ Em học được gì ở nhân vật đó?</li> </ul> <p>2. Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua tiết đọc này các em học được những tấm gương của các bạn nhỏ ?</li> <li>- Nhận xét chung</li> </ul> <p>Kết luận : Qua những câu chuyện ta thấy được nhờ một phần đóng góp của thiếu nhi ( tuổi nhỏ làm việc nhỏ) đã góp phần tô điểm thêm cho vẻ đẹp của đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục các em biết noi gương theo các bạn trong những câu chuyện đó.</li> <li>- Nhắc các em về tìm sách hoặc báo có câu chuyện chủ đề trên đọc &amp; giới thiệu cùng bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vài nhóm nêu nội dung phiếu học tập</li> <li>- Đọc hoàn thành câu chuyện ngắn</li> <li>- Ghi những cảm nhận câu chuyện vào sổ</li> <li>- Giới thiệu những cảm nhận của mình trong nhóm.</li> <li>- Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn</li> </ul> <p>*HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS được thầy cô gọi lên bốc thăm và trình bày</li> <li>- Nhận xét cách trình bày của bạn.</li> </ul>
---	--

**TUẦN 30**

**SINH HOẠT CHỦ NHIỆM  
CHỦ ĐIỂM: HÒA BÌNH - HỮU NGHỊ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 30. *Hiểu về ý nghĩa của các ngày lễ. Nhận thức được vai trò của HS trong việc xây dựng và phát triển đất nước.*

- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. *Rèn luyện các năng lực ứng xử cơ bản*

- Giáo dục HS sự tự hào về dân tộc. *Giáo dục về truyền thống dân tộc*

\* **GDBĐKH:** *Đưa ra những lời nhắc nhở, hãy tạo ra những biển báo nhắc nhở các bạn hãy không xả rác, không vi phạm cảnh quan thiên nhiên của các di tích.*

**Chủ điểm HĐNGLL:** “*Mừng non sông thống nhất*”

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

**1. SHTT**

❖ **Sơ kết hoạt động tuần 30:**

❖ **Những việc đã làm được:**

- Không còn HS đi trễ.
- Hạn chế tình trạng chửi thề
- Thực hiện việc dạy tiết Linh hoạt theo đúng yêu cầu.
- Không còn tình trạng học sinh mặc sai đồng phục
- Học sinh chăm chú nghe giảng hơn so với đầu năm

❖ **Tồn tại:**

- Một số HS vẫn chưa ý thức được việc học tập tích cực, chưa quan tâm đến việc học tập.

.....

❖ **Tuyên dương:**

- Học tập: .....

❖ **Nhắc nhở:**

- Tự giác ôn tập tại nhà.
- Đi học đều, đầy đủ, đúng giờ.

\* **Kế hoạch tuần 31:**

- Khảo bài công thức toán học hằng ngày

- Tiếp tục nhắc nhở về nề nếp, vệ sinh lớp học, cá nhân
- HS yếu được phụ đạo hằng ngày theo kế hoạch
- Thực hiện dạy LS, ĐL địa phương
- Củng cố, bổ sung kiến thức hỏng ở các bài ôn tập.

**\* BIÊN PHÁP:**

- Ôn tập các kiến thức đã học, truy bài nhóm đôi những kiến thức đã học
- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”
- Thực hiện một số đề kiểm tra để đánh giá kiến thức học sinh

**2. HDNGLL:**

**Duy trì tốt phong trào xanh – sạch – đẹp, trang trí cây xanh tạo cảnh quang sư phạm**

- HS sưu tầm hình ảnh về các ngày lễ
- Tìm hiểu về ý nghĩa, sự ra đời của các ngày lễ trong tháng:
  - + Tổ 1: Giỗ tổ Hùng Vương
  - + Tổ 2: Ngày 30/4
  - + Tổ 3: Ngày 1/5
  - + Tổ 4: Hình ảnh của các ngày lễ

**\* GDBĐKH: Đưa ra những lời nhắc nhở, hãy tạo ra những biển báo nhắc nhở các bạn hãy không xả rác, không vi phạm cảnh quan thiên nhiên của các di tích.**

- Các em hãy xin xung quanh lớp học và cho biết: lớp chúng ta đã sạch và đẹp chưa? (Chưa, rồi)
- Trong lớp có một số bạn đã không biết giữ gìn vệ sinh, xả rác bừa bãi...bây giờ lớp chúng ta sẽ cùng thực hành viết lời nhắc nhở để nhắc nhở bạn mình nhé!!!
- 2 HS là 1 nhóm sẽ suy nghĩ những lời nhắc nhở giữ gìn vệ sinh, không xả rác, không xâm phạm cảnh quang thiên nhiên...Nhóm nào có lời nhắc nhở hay nhất thì thắng cuộc và lời nhắc nhở ấy sẽ được chọn làm khẩu hiệu của lớp chúng ta.

**\* Kết luận GDBĐKH: Từ những lời nhắc nhở của các bạn cô mong lớp chúng ta sẽ luôn nhớ và thực hiện để giữ gìn vệ sinh lớp học, không xả rác như vậy sẽ giảm khí phát thải,**

***hạn chế nguyên nhân gây BDKH.***



**KÝ DUYỆT**

*Ngày 05 tháng 04 năm 2024*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

## LỊCH BÁO GIẢNG BUỔI SÁNG TUẦN 31

( Ngày 15/4 đến ngày 19/4/2024)

THỨ	TIẾT	TIẾT PPCT	MÔN	BÀI DẠY	KN S	GD MT	GD NL	BĐ KH
Hai 15/4	1	31	Chào cờ	Tuần 31				
	2	61	Tập đọc	Công việc đầu tiên				
	3	151	Toán	Phép trừ				
	4	31	Đạo đức	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (Tiết 1)	X			
	5	109	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	6	31	Lịch sử	Lịch sử địa phương: Các làng nghề và lễ hội truyền thống				
	7		LT Toán	Ôn tập về đo diện tích, thể tích				
	8	61	Tin học	Bài 4: Chèn ô nhịp và thay đổi thông tin về bản nhạc				
Ba 16/4	1	31	Chính tả	Nghe – ghi: Tà áo dài Việt Nam				
	2	152	Toán	Luyện tập				
	3	61	LTVC	MRVT: Nam và nữ				
	4	61	Khoa học	Tài nguyên thiên nhiên <b>TH Quyền con người:</b> Nội dung Quyền được bày tỏ ý kiến.				
	5	110	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	6	61	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức”				
	7		LT Tiếng Việt	MRVT: Nam và nữ				
	8		LTVC	MRVT: Nam và nữ				
Tư 17/4	1	61	Tập làm văn	Ôn tập về tả cảnh				
	2	153	Toán	Phép nhân				
	3	111	Tiếng Anh	REVIEW 3				

	4	62	Tập đọc	Bầm ơi				
	5	31	Mĩ thuật	Thử nghiệm và sáng tạo với các chất liệu				
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng đi đường một mình an toàn HĐTN: Chương trình phát thanh Thế giới nghề nghiệp (tiếp theo) VHGT: Không xô dịch dải phân cách di động, không nghịch phá trên đường ray				
	7		LT Toán	Ôn tập về đo thời gian				
	8		LT Tiếng Việt	Ôn tập về tả cảnh				
Năm 18/4	1	62	LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu phẩy)				
	2	154	Toán	Luyện tập		X		
	3	62	Khoa học	Vai trò của môi trường tự nhiên đối với con người				
	4	31	Kĩ thuật	Lắp rô-bốt (tiết 2)				
	5	31	Âm nhạc	Ôn bài hát: Dàn đồng ca mùa hạ - Nghe nhạc				
	6		LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu phẩy)				
	7	112	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	8		KNS	Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin (tiết 1)				
Sáu 19/4	1	62	Tập làm văn	Ôn tập về tả cảnh				
	2	155	Toán	Phép chia				
	3	31	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia				
	4	31	Địa lí	Địa lí địa phương				
	5	62	Tin học	Bài 4: Chèn ô nhíp và thay đổi thông tin về bản nhạc				
	6	62	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Chuyển đồ vật”				
	7		Năng khiếu					
	8	31	SHTT	Tuần 31				

Thứ hai, ngày 15 tháng 4 năm 2024

-----  
**Toán**  
**ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH, THỂ TÍCH**

**I. Mục tiêu:**

- HS ôn tập về đổi đơn vị đo
- HS thực hiện được các bài tập
- GD HS cẩn thận và tính chính xác khi giải toán .

**II. Các hoạt động dạy và học**

**Hoạt động 1 : Nêu miệng**

**Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:**

a) Trong bảng đơn vị đo diện tích:

\*Đơn vị lớn **gấp 100 lần** đơn vị bé hơn tiếp liền.

$$\frac{1}{100}$$

\*Đơn vị bé **bằng**  $\frac{1}{100}$  đơn vị lớn hơn tiếp liền.

\*Khi viết số đo diện tích, mỗi hàng đơn vị ứng với **2** chữ số.

b) Trong các đơn vị đo thể tích:

\*Đơn vị lớn **gấp 1000 lần** đơn vị bé hơn tiếp liền.

$$\frac{1}{1000}$$

\*Đơn vị bé **bằng**  $\frac{1}{1000}$  đơn vị lớn hơn tiếp liền.

\*Khi viết số đo thể tích, mỗi hàng đơn vị ứng với **3** chữ số.

**Hoạt động 2 : Bảng con**

**Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:**

a)  $32\ 487\ \text{dam}^2 = 3,2487\ \text{km}^2 = 324,87\ \text{hm}^2 = 32\ 487\ \text{dam}^2$

$274\ 582\ \text{cm}^2 = 27,4582\ \text{m}^2 = 2745,82\ \text{dm}^2 = 274\ 582\ \text{cm}^2$

$5,408\ \text{m}^2 = 5,408\ \text{m}^2 = 540,8\ \text{dm}^2 = 54\ 080\ \text{cm}^2$

b)  $45,836\ \text{dm}^2 = 458\ 360\ \text{mm}^2$                        $3\ \text{km}^2\ 5\ \text{dam}^2 = 30\ 005\ \text{dam}^2$

$1325,6\ \text{m}^2 = 0,13256\ \text{hm}^2$                        $14\ \text{m}^2\ 8\ \text{cm}^2 = 1400,08\ \text{dm}^2$

$287\ \text{cm}^2 = 0,0287\ \text{m}^2$                        $9\ \text{ha}\ 5\ \text{m}^2 = 900,05\ \text{dam}^2$

c)  $5,308\ \text{m}^3 = 5308\ \text{dm}^3$                        $0,53\ \text{m}^3 = 530\ \text{dm}^3$

$15,2\ \text{dm}^3 = 15200\ \text{cm}^3$                        $0,07\ \text{dm}^3 = 70\ \text{cm}^3$

$7\ \text{m}^3\ 6\ \text{dm}^3 = 7,006\ \text{dm}^3$                        $5\ \text{m}^3\ 32\ \text{cm}^3 = 5\ 000\ 032\ \text{cm}^3$

d)  $1753\ \text{cm}^3 = 1,753\ \text{dm}^3$                        $83\ \text{cm}^3 = 0,083\ \text{dm}^3$

$473\ \text{dm}^3 = 0,473\ \text{m}^3$                        $7\ \text{dm}^3 = 0,007\ \text{m}^3$

$61,5\ \text{cm}^3 = 0,0615\ \text{dm}^3$                        $7,6\ \text{cm}^3 = 0,0000076\ \text{m}^3$

**Hoạt động 3 : Làm vở**

**Bài 3: Điền dấu (> , < , = ) vào chỗ chấm:**

$6\ \text{m}^2\ 4\ \text{cm}^2 = 6,04\ \text{cm}^2$                        $9\ \text{dm}^2\ 24\ \text{mm}^2 > 9,24\ \text{dm}^2$

$3\ \text{m}^2\ 8\ \text{dm}^2 = 308\ \text{dm}^2$                        $9\ \text{ha}\ 2\ \text{m}^2 > 9,2\ \text{dam}^2$

$9\ \text{m}^3\ 45\ \text{cm}^3 > 90045\ \text{cm}^3$                        $7\ \text{dm}^3\ 4\ \text{cm}^3 < 7,04\ \text{dm}^3$

$13\ \text{m}^3\ 7\ \text{dm}^3 = 13007\ \text{dm}^3$                        $12,5\ \text{m}^3 > 12\ \text{m}^3\ 5\ \text{cm}^3$

$\frac{4}{7}$ 

**Bài 4: Thửa ruộng hình thang của chú Tư có đáy lớn 84m, đáy bé 70m, chiều cao bằng trung bình cộng hai đáy. Cứ 100m<sup>2</sup> thửa ruộng thu hoạch được 58kg thóc. Hỏi cả thửa ruộng đó chú Tư thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?**

Bài giải

Trung bình cộng của hai đáy là:

$$(84 + 70) : 2 = 77 \text{ (m)}$$

Chiều cao của thửa ruộng hình thang là:

$$77 \times 4 : 7 = 44 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng hình thang là:

$$(84 + 70) \times 44 : 2 = 3388 \text{ (m}^2\text{)}$$

Số ki-lô-gam thóc thửa ruộng chú Tư thu hoạch được là:

$$3388 : 100 \times 58 = 1965,04 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 1965,04 kg thóc.

**Hoạt động 4 : Nêu miệng**

**Bài 5: Đố? Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

Một cái bể hình hộp chữ nhật dài 2,5m; rộng 1,6m. Nếu chứa 4800 lít nước thì mực nước lên

tới  $\frac{6}{7}$  chiều cao bể. Tính chiều cao của cái bể.

Chiều cao của cái bể là **1400 m**.

- Nhận xét tiết học

-----

Thứ ba, ngày 16 tháng 4 năm 2024

-----  
**Luyện từ và câu**  
**MỞ RỘNG VỐN TỪ: NAM VÀ NỮ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố và mở rộng vốn từ về Nam và nữ.
- Sắp xếp đúng các từ, các câu ca dao, tục ngữ theo yêu cầu.
- Yêu thích môn học.

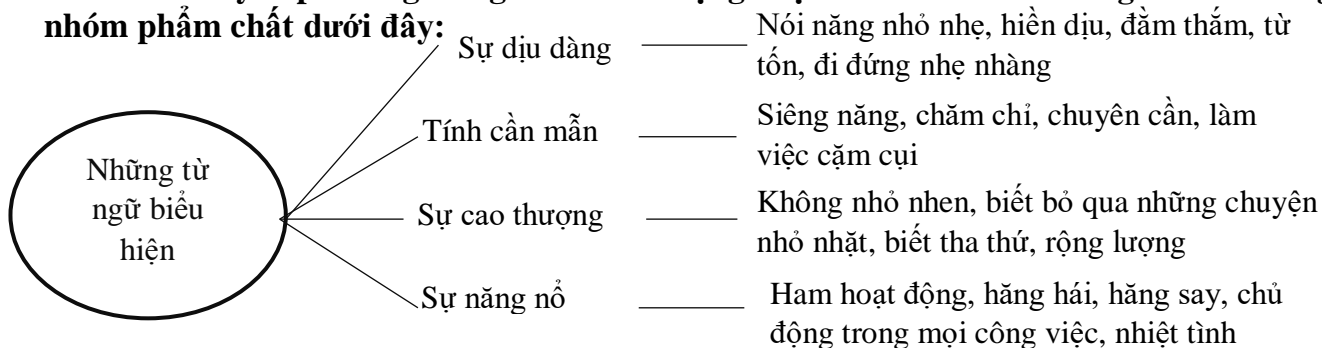
**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

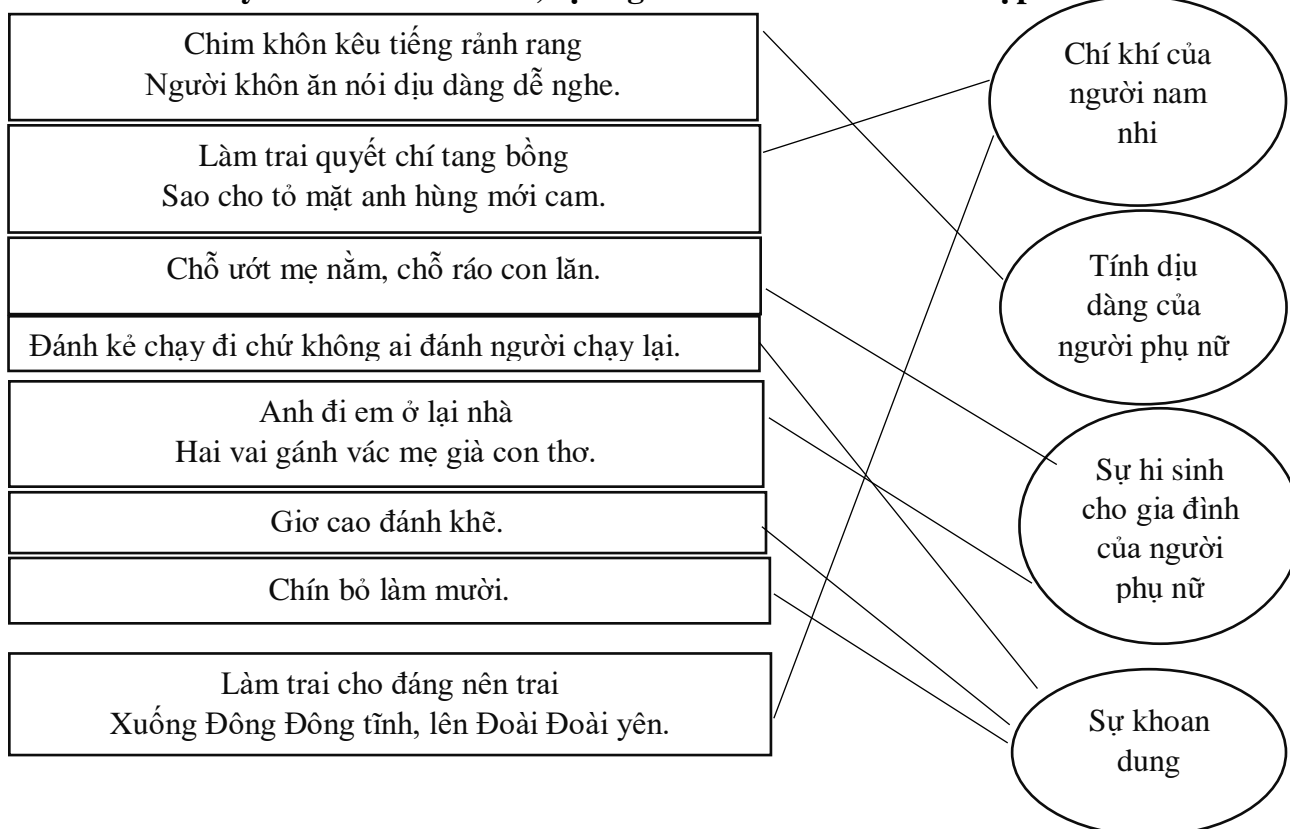
**Hoạt động 1: Nêu miệng**

**Bài 1: Em hãy xếp những từ ngữ chỉ hành động hoặc tính cách của con người theo từng nhóm phẩm chất dưới đây:**



**Hoạt động 2: Làm vở**

**Bài 2: Em hãy nối các câu ca dao, tục ngữ sau với chủ đề thích hợp:**



- Nhận xét tiết học

-----  
**Luyện từ và câu**  
**MRVT : Nam và nữ**

**I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập lại kiến thức đã học
- GD hs yêu thích môn học

**II/ các hoạt động dạy-học**

**Hoạt động 1:**

**1. Bác Hồ đã khen tặng phụ nữ Việt Nam tám chữ vàng:** anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

a) Hãy giải thích các nói trên bằng cách nối mỗi từ với nghĩa của nó:

- + Anh hùng có tài năng, khí phách, làm nên những việc phi thường .
- +Bất khuất không chịu khuất phục trước kẻ thù
- +Trung hậu chân thành và tốt bụng với mọi người
- +Đảm đang biết gánh vác, lo toan mọi việc

b. Những từ ngữ chỉ phẩm chất khác người phụ nữ VN :

Chăm chỉ, nhân hậu, cần cù, khoan dung, độ lượng, dịu dàng,...

**2. Mỗi câu tục ngữ dưới đây nói lên phẩm chất gì của người phụ nữ Việt Nam? Hãy ghi cách hiểu của em vào chỗ trống trong ngoặc đơn:**

a) Chỗ ướm mẹ nằm chỗ, chỗ ráo con lăn .

(Phẩm chất : lòng thương con, đức hi sinh, nhường nhịn của người mẹ)

b) Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi.

(Phẩm chất : Phụ nữ rất đảm đang, giỏi giang là người giữ hạnh phúc gia đình)

c) Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh .

(Phẩm chất : Phụ nữ dũng cảm, anh hùng)

**Hoạt động 2: Hoạt động ứng dụng**

**Ghi tên một số anh hùng, liệt sĩ mà em biết vào chỗ trống trong bảng sau:**

1. Nam anh hùng, liệt sĩ	2. Nữ anh hùng, liệt sĩ
- Lý Tự Trọng. - Hồ Văn Mên - La Văn Cầu - Phan Đình Giót - Lê Hồng Phong	- Võ Thị Sáu - Đoàn Thị Điểm - Đặng Thùy Trâm - Lê Thị Riêng - Lê thị Trung

- Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 17 tháng 4 năm 2024

-----  
**Mĩ thuật**  
**CHỦ ĐỀ 12: THỬ NGHIỆM VÀ SÁNG TẠO**  
**VỚI CÁC CHẤT LIỆU**  
**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS biết được sự đa dạng của các chất liệu trong tạo hình và cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm được tạo ra từ nhiều chất liệu khác nhau.
- HS hiểu được cách tạo hình từ nhiều chất liệu và tạo được sản phẩm theo ý thích.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

\* **Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Tranh, ảnh, sản phẩm phù hợp với chủ đề.
- Hình minh họa cách thực hiện tạo hình sản phẩm.

\* **Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học vẽ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rơm...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Tạo hình ba chiều\_Tiếp cận theo chủ đề\_Điêu khắc\_Nghệ thuật tạo hình không gian.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ổn định lớp 2. Kiểm tra đồ dùng học tập. 3. Giới thiệu bài - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Sắp đặt hình ngẫu hứng”. - GV chọn ra hai đội chơi, nêu luật chơi, cách chơi. - GV nhận xét, giới thiệu chủ đề. <b>HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</b> - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm. - Yêu cầu HS quan sát hình 12.1 hoặc hình minh họa đã chuẩn bị và nêu câu hỏi gợi mở để các em thảo luận nhóm nhận biết về sự	- HS hát . - HS đặt đồ dùng học tập lên bàn.  - HS chọn người lên chơi  - Hai đội chơi theo sự hướng dẫn của GV, chọn ra đội thắng cuộc. - Lắng nghe, mở bài học  - Hoạt động nhóm + Các sản phẩm thể hiện bằng các chất liệu gì? Bằng hình thức nào? + Độ đậm nhạt, màu sắc của các sản



<p>phong phú của chất liệu, hình thức thể hiện và vẻ đẹp của các sản phẩm mỹ thuật tạo hình từ những chất liệu khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tóm tắt:</li> <li>+ Có thể sử dụng nhiều loại vật liệu khác nhau để tạo hình sản phẩm mỹ thuật.</li> <li>+ Sản phẩm mỹ thuật có thể được tạo bởi một loại chất liệu hoặc kết hợp nhiều loại chất liệu khác nhau.</li> </ul> <p><b>HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình 12.2 để tham khảo cách thực hiện tạo hình sản phẩm từ các chất liệu khác nhau.</li> <li>- Lưu ý HS: Có thể tạo hình sản phẩm mỹ thuật dựa trên những vật liệu tìm được hoặc có ý tưởng rồi tìm vật liệu để tạo hình, sắp đặt sản phẩm.</li> <li>- GV tóm tắt cách tạo hình sản phẩm:</li> <li>+ Vẽ phác hình ảnh, nội dung muốn thể hiện</li> <li>+ Dùng keo dán để dính các chất liệu theo hình đã phác, tạo hình ảnh chính.</li> <li>+ Tạo những hình ảnh phụ, liên kết không gian với hình ảnh chính.</li> <li>+ Trang trí thêm chi tiết bằng các chất liệu phù hợp.</li> <li>- Cho HS tham khảo một số hình ảnh trong hình 12.3 để các em có thêm ý tưởng tạo hình sản phẩm.</li> </ul> <p><b>HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS thực hành cá nhân để tạo hình sản phẩm theo ý thích.</li> <li>* <b>GV tiến hành cho HS tạo hình tự do.</b></li> </ul>	<p>phẩm được thể hiện như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát tranh, thảo luận nhóm và cử đại diện báo cáo.</li> <li>- Ghi nhớ</li> <li>- Như lá cây, đá, sỏi, vải vụn, rom, hoa, vỏ sò...</li> <li>- Tạo nên sản phẩm có chủ đề, không gian, ý nghĩa...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, tham khảo, học tập cách thực hiện tạo hình cho sản phẩm của mình, nhóm mình.</li> <li>- Lắng nghe, tiếp thu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, tiếp thu bài</li> <li>- Cân đối, rõ nội dung chủ đề</li> <li>- Hình ảnh chính to, rõ ràng, trọng tâm và rõ chủ đề.</li> <li>- Phù hợp với hình ảnh chính, làm nổi bật hình ảnh chính.</li> <li>- Có thể là màu, giấy màu hoặc các chất liệu khác...theo ý thích.</li> <li>- Quan sát, học tập, áp dụng vào cho sản phẩm của mình, nhóm mình.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc cá nhân theo sự sắp xếp của GV.</li> <li>- HĐ cá nhân.</li> </ul>
--	---

4. Củng cố: - Hỏi lại tựa bài và cách thực hiện?

5. Dặn dò

- Nhắc nhở, dặn dò HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong Tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm và trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

-----

**Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**KNS:** Kỹ năng đi đường một mình an toàn

**TNST:** Chương trình phát thanh Thế giới nghề nghiệp

**ATGT:** Thực hành tự đánh giá bài 7, 8

-----  
**Toán**  
**ÔN TẬP VỀ SỐ ĐO THỜI GIAN**

**I. Mục tiêu:**

- Quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian. Viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân.
- Chuyển đổi số đo thời gian. Xem đồng hồ
- Chăm thận, chính xác

**II. Các hoạt động dạy và học**

**Hoạt động 1 : Bảng con**

**Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**

- |  |  |  |
|--|--|--|
| a) 1 thế kỉ = <b>100</b> năm                 | $1 \text{ năm} = \frac{1}{100} \text{ thế kỉ}$ |  |
| 1 năm = <b>12</b> tháng                      | $1 \text{ tháng} = \frac{1}{12} \text{ năm}$   |  |
| 1 tuần lễ = <b>7</b> ngày                    | $1 \text{ ngày} = \frac{1}{7} \text{ tuần lễ}$ |  |
| b) 1 ngày = <b>24</b> giờ                    | 1 giờ = <b>60</b> phút                         | 1 phút = <b>60</b> giây                      |
| $1 \text{ giờ} = \frac{1}{24} \text{ ngày}$  | $1 \text{ phút} = \frac{1}{60} \text{ giờ}$    | $1 \text{ giây} = \frac{1}{60} \text{ phút}$ |
| c) 3 năm 7 tháng = <b>43</b> tháng           | 19 tháng = <b>1</b> năm <b>7</b> tháng         |  |
| 4 giờ 18 phút = <b>258</b> phút              | 218 phút = <b>3</b> giờ <b>38</b> phút         |  |
| 30 phút = $\frac{1}{2}$ giờ = <b>0,5</b> giờ | 12 phút = $\frac{1}{5}$ giờ = <b>0,2</b> giờ   |  |

**Hoạt động 2 : Làm vở**

**Bài 2: Viết các số đo dưới dạng số thập phân :**

- |                                   |                                   |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| 129 phút = <b>2,15</b> giờ        | 3 giờ 42 phút = <b>3,7</b> giờ    |
| 10 ngày 6 giờ = <b>10,25</b> ngày | 32 phút 6 giây = <b>32,1</b> phút |
| 18 giờ = <b>0,75</b> ngày         | 12 ngày 12 giờ = <b>12,5</b> ngày |

**Bài 3 : Khoanh tròn vào chữ cái (A,B,C,D) đặt trước câu trả lời đúng: trong các số đo thời gian dưới đây , số đo nào lớn nhất ?**

- |                             |                   |
|-----------------------------|-------------------|
| <b>A.</b> $\frac{1}{4}$ giờ | B. 9 phút 40 giây |
| C. 780 giây                 | D. 10 phút        |

**Hoạt động 3 : Nói miệng**

**Bài 4 : Điền số thích hợp vào chỗ chấm :**

- |                |                |               |
|----------------|----------------|---------------|
| 7 giờ 00 phút  | 12 giờ 40 phút | 8 giờ 55 phút |
| 10 giờ 45 phút | 2 giờ 35 phút  | 5 giờ 50 phút |

**Bài 5: Đố ? Điền số thích hợp vào chỗ chấm :**

Lúc 7 giờ 25 phút sáng, 1 xe máy đi từ A với vận tốc 30 km/giờ. Sau 30 phút, một ô tô cũng đi từ A với vận tốc 45 km/giờ đuổi theo xe máy. Hỏi ô tô đuổi kịp xe máy vào lúc nào ?  
Ô tô đuổi kịp xe máy vào lúc **8 giờ 25 phút**.

-----  
**Tập làm văn**  
**ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH**

**I. MỤC TIÊU:**

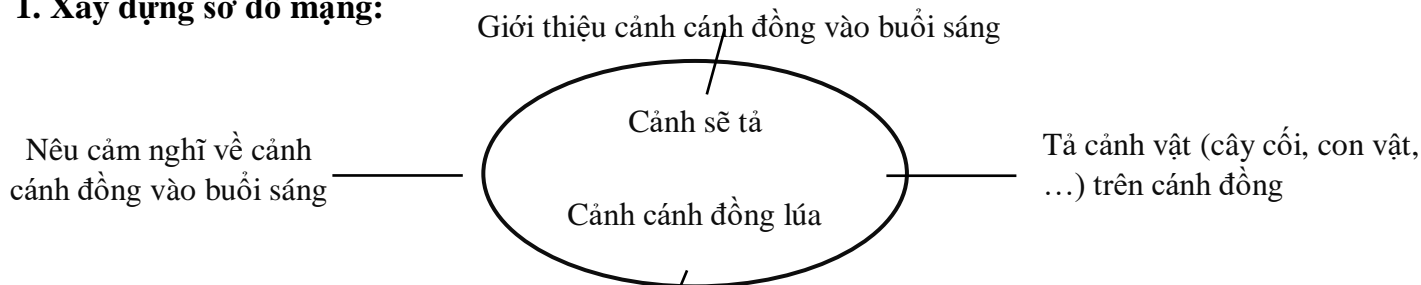
- Giúp HS ôn tập bài văn miêu tả cảnh.
- Lập được dàn ý và viết được đoạn văn theo yêu cầu.
- Yêu thích môn học.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Nêu miệng**

**Đề bài: Em hãy tả một cảnh mà em thích hoặc đã có dịp quan sát.**

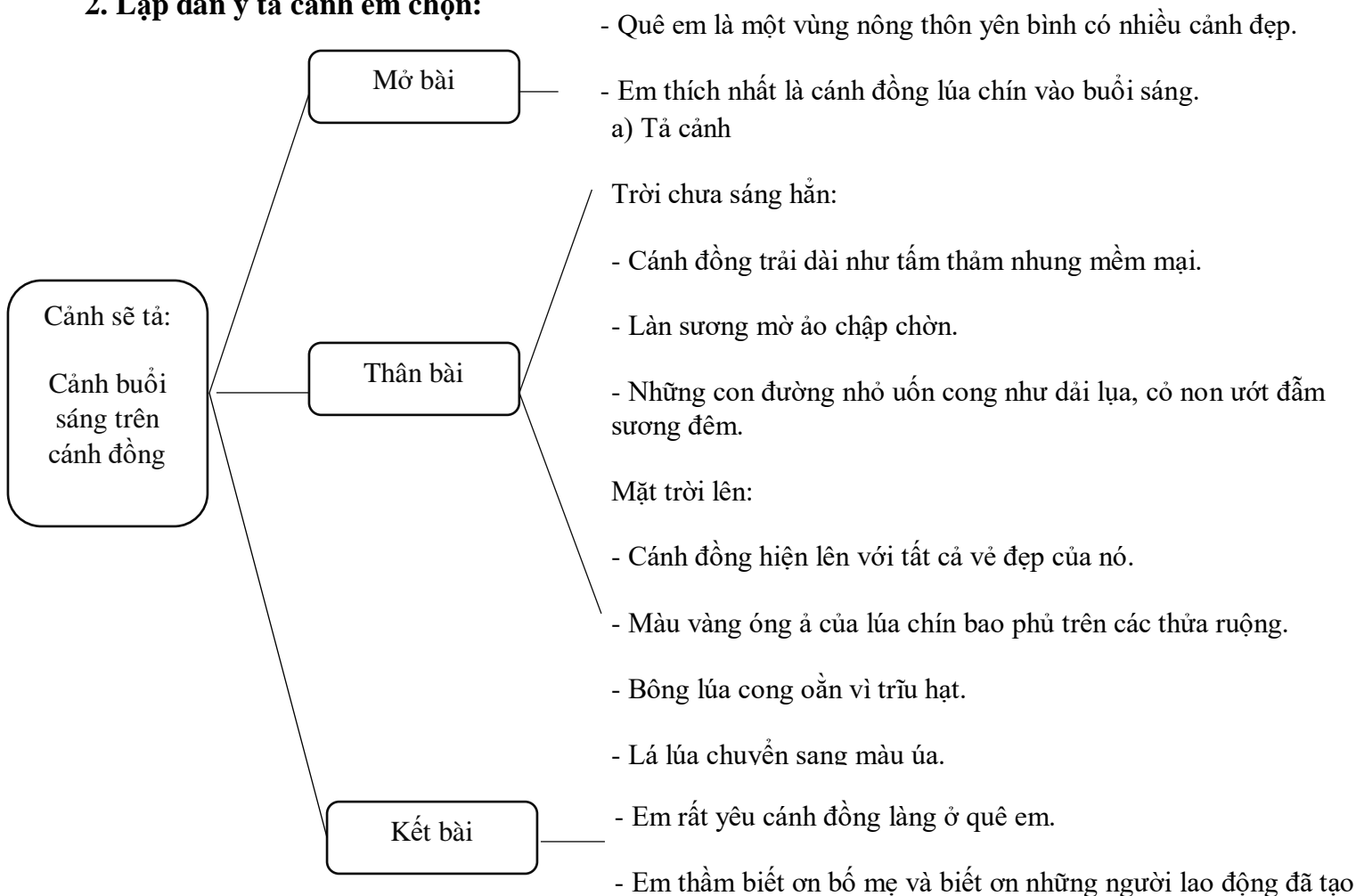
**1. Xây dựng sơ đồ mạng:**



**Hoạt động 2: Làm vở**

**2. Lập dàn ý tả cảnh em chọn:**

Tả hoạt động của con người trên cánh đồng



**3. Dựa vào dàn ý em vừa lập, chọn một phần ở thân bài để viết đoạn văn tả cảnh**

Ở những vùng quê nông thôn, cánh đồng lúa là cảnh vật vô cùng thân thuộc, gắn bó với đời sống cũng như nhu cầu của họ. Cánh đồng lúa quê em đang đến mùa thu hoạch, từng bông lúa ngả màu vàng. Em rất thích ngắm cánh đồng lúa chín vào buổi sáng mai.

Sáng sớm ở quê em rất thanh bình và dịu êm, khi mọi người thức dậy, tiếng gà cất tiếng gáy vang xa đến xóm bên cạnh. Bình minh thức dậy sau một giấc ngủ dài. Buổi sáng, cánh đồng lúa còn cúi xuống, nặng trĩu từng bông, lá cũng đã chuyển sang màu vàng nhạt. Khi ánh mặt trời lên cao, cả cánh đồng sẽ khoác một tấm áo màu vàng rực rỡ, trải dài đến muôn nơi.

Bình minh, những giọt sương mỏng manh còn e ấp đọng lại trên những lá lúa sắc nhọn. Lúc ánh mặt trời bắt đầu le lói thì những hạt tròn bé tí ấy ánh lên màu vàng dịu nhẹ, hắt xuống mặt đường. Khoảnh khắc ấy thật tuyệt đẹp.

Từng bông lúa nặng trĩu hạt lúc bình minh hé đã bắt đầu gượng thức dậy, đung đưa khi có làn gió mát lành thổi qua. Vì sáng mai nên nắng còn nhẹ, màu vàng của lúa chưa chói chang. Cánh đồng lúa lúc ấy nhìn như một bức tranh chỉ được tô đậm bằng màu vàng, là thứ vàng hanh dịu nhẹ.

Thân lúa khi chín trở nên mềm hơn, đỡ cứng cáp hơn khi thì con gái nhưng rất dẻo dai. Vì dẻo dai nó mới có thể chứa được sức nặng của bông lúa khi trĩu xuống.

Người dân trong xóm em khi mùa lúa chín thường thức dậy rất sớm để ra đồng đi gặt. Nhiều bác nông dân dắt trâu ra đồng, buộc dây vào chiếc xe kéo và bắt đầu xuống gặt. Tiếng gặt lúa nghe sột soạt, phá tan đi sự yên lặng của sáng sớm.

Những chú trâu màu đen dường như điểm xuyết trên nền vàng của cánh đồng lúa, khiến cho bức tranh quê hương thêm sinh động hơn.

Cánh đồng lúa quê em buổi sáng mai thật đẹp, một vẻ đẹp bình dị, mộc mạc nhưng ý nghĩa. Em rất thích ngắm cánh đồng lúa chín buổi sáng mai như thế này.

-----

Thứ năm, ngày 18 tháng 4 năm 2024

-----  
**ÂM NHẠC**  
**Tiết PPCT: 31      ÔN TẬP TĐN SỐ 7, SỐ 8**  
**NGHE NHẠC**

**I. Mục tiêu:**

- HS đọc được bài tập đọc nhạc số 7, số 8; biết thể hiện tính chất sắc thái của bài.
  - HS nghe bài hát *Em đi giữa biển vàng*, nhạc Bùi Đình Thảo, lời Nguyễn Khoa Đăng – Bùi Đình Thảo
- hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua lời ca bài tập đọc nhạc và nghe nhạc , ứng dụng và sáng tạo âm nhạc qua gõ và vận động theo tác phẩm âm nhạc.
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác.
  - Biết yêu quê hương đất nước qua những điều bình dị.

**II. Chuẩn bị của giáo viên**

- TV
- Băng hát mẫu bài *Em đi giữa biển vàng*.

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. KHỞI ĐỘNG</b>                      * <b>Cách thực hiện:</b>                      * Trò chơi nhận biết giai điệu: <i>Ai tại thính?</i>                      * Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội (1 đội nam, 1 đội nữ)                      Cả hai đội cùng nghe GV đàn lần lượt 2 bài TĐN số 7,8 đã học và phải nhận ra đó là giai điệu của bài TĐN nào. Đội nào bấm chuông nhanh giành quyền trả lời trước và viết câu trả lời lên bảng. Cuối cùng tổng hợp, đội nào nhiều câu trả lời đúng đội đó giành chiến thắng.</p> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP</b>  <b>Ôn tập tập đọc nhạc số 7, số 8</b>                      + Từng tổ trình bày bài TĐN                      + Cá nhân trình bày bài TĐN                      - HS trình bày bài TĐN bằng cách đọc nhạc kết hợp gõ đệm.                      - HS đọc nhạc kết hợp vận động theo tiết tấu của bài.                      - Trình bày bài TĐN theo nhóm, kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc.</p> <p><b>Nghe nhạc: <i>Em đi giữa biển vàng</i></b>                      - Giới thiệu bài hát:                      - GV hỏi: Em thấy những hình ảnh nào gần gũi,</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe luật chơi</li> <li>- HS chơi trò chơi theo sự điều khiển của GV</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>

<p>đẹp dễ của quê mình qua bài hát?                  - Nghe lần thứ nhất: GV mở băng đĩa nhạc hoặc tự trình bày bài hát.                  - Thảo luận về bài hát:                  + HS nêu cảm nhận về bài hát.                  + HS nói về những hình ảnh đẹp trong bài hát.                  + HS diễn tả lại một nét nhạc                  - Nghe lần thứ hai: HS có thể nghe nhạc kết hợp với các hoạt động: hát hoà theo, vẽ tranh (đơn giản) diễn tả cảm nhận về bản nhạc, vận động theo nhạc đu đưa, lắc lư, nhún nhảy, múa, gõ nhịp...</p> <p><b>3. Vận dụng, sáng tạo:</b></p> <p><b>* Cách thực hiện:</b>                  - Cho các nhóm thảo luận, tự thực hiện và lựa chọn nhạc cụ sử dụng gõ đệm cho bài đọc nhạc.                  - GV cho HS đánh giá, lựa chọn cách gõ hoặc vận động nào phù hợp nhất thì chọn và cho cả lớp thực hành cả bài TĐN.</p> <p><b>4. Củng cố:</b>                  Cho HS chia sẻ cảm xúc sau bài học (cảm xúc yêu thích hay không, sự hợp tác trong học tập...).</p> <p>- Cho cả lớp đứng lên vận động theo nhạc bài “Em đi giữa biển vàng” sau đó GV nhận xét và khen những em có tinh thần học tập tốt và động viên các bạn khác cùng cố gắng.                  - Dẫn các em về học thuộc lời bài hát và nghe thêm tác phẩm của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo.</p>	<p>- HS thực hiện.                  - 5, 6 HS trình bày</p> <p>- HS nghe bài hát                  - Thảo luận, tìm hình ảnh qua bài hát.</p> <p>- HS nghe nhạc, thảo luận nhóm.                  - Chia sẻ về bài hát.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

-----  
**Luyện từ và câu**  
**Ôn tập dấu câu (Dấu phẩy)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết được 3 tác dụng của dấu phẩy
- Biết phân tích và sửa những dấu phẩy dùng sai trong đoạn văn.
- HS học tập tích cực.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**HD 1: Nhóm đôi**

**Bài 1: Nêu tác dụng của dấu phẩy trong các câu của hai đoạn văn (a,b)**

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

<b>Đoạn văn</b>	<b>Tác dụng của dấu phẩy</b>
-----------------	------------------------------

<p>a) (1) Từ những năm 30 của thế kỷ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài "tân thời". (2) Chiếc áo dài tân thời là sự kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung. (4) Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.</p>	<p>❶ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách trạng ngữ với CN và VN. ❷ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu. ❸ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách trạng ngữ với CN và VN, ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.</p>
<p>b) (2) Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng. (4) Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn.</p>	<p>❷ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách các vế câu trong câu ghép ❸ Tác dụng của dấu phẩy: Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.</p>

**HD 2:** Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV hỏi HS trả lời

Đọc mẫu chuyện vui Anh chàng lấu linh (Tiếng Việt 5, tập hai, trang 133) điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu nhận xét:

- a) Cán bộ xã đã phê vào đơn: **Bò cày không được thịt.**
- b) Anh hàng thịt đã thêm **dấu phẩy** vào sau chữ không được trong lời phê của xã để hiểu là xã đồng ý cho làm thịt con bò
- c) Lời phê trong đơn cần được đánh dấu phẩy sau chữ **bò cày** để anh hàng thịt không thể chữa một cách dễ dàng,

**Hoạt động 3: Vở**

**Bài 3:** Trong đoạn văn sau có 3 dấu phẩy đặt sai vị trí. Em hãy khoanh tròn dấu phẩy dùng sai và chữa vào cột bên phải (bỏ dấu phẩy hoặc đặt vào vị trí khác).

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Sách Ghi-nét ghi nhận chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. Ca-rôn nặng gần 700kg hưng lại mắc bệnh còi xương. Cuối mùa hè, năm 1994, chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mĩ. Để có thể, đưa chị đến bệnh viện người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả.

Theo MỘT CỬA SỔ NHÌN RA THẾ GIỚI

**Sửa lại:**

Sách Ghi-nét ghi nhận chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. Ca-rôn nặng gần 700kg nhưng lại mắc bệnh còi xương. Cuối mùa hè năm 1994, chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mĩ. Để có thể, đưa chị đến bệnh viện người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả.

Theo MỘT CỬA SỔ NHÌN RA THẾ GIỚI

**\* Hoạt động ứng dụng**

**Viết 1 hoặc 2 câu (có sử dụng dấu phẩy) nói về mỗi tấm gương anh hùng dân tộc đã hi sinh vì nền độc lập của Tổ quốc: chị Võ Thị Sáu, anh Lý Tự Trọng**

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

**Đáp án:**

**Chị Võ Thị Sáu:** Trước tinh thần đấu tranh quyết liệt của Võ Thị Sáu, thực dân Pháp và tay sai mở phiên tòa, kết án tử hình đối với nữ chiến sĩ trẻ. Chúng chuyển chị cùng một số người tù cách mạng ra nhà tù Côn Đảo.

**Anh Lý Tự Trọng:** Đứng trước cái chết, Lý Tự Trọng không hề run sợ, anh chủ động biên phiên tòa của đế quốc thành một diễn đàn của người chiến sĩ cộng sản

-----  
**KĨ NĂNG SỐNG**  
**KĨ NĂNG TÌM KIẾM VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN**



**TUẦN 31**

**SINH HOẠT CHỦ NHIỆM  
CHỦ ĐIỂM :HÒA BÌNH - HỮU NGHỊ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 31. *Hiểu về ý nghĩa của 10/3. Nhận thức được vai trò của HS trong việc xây dựng và phát triển đất nước.*
- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. *Rèn luyện các năng lực ứng xử cơ bản*
- Giáo dục HS sự tự hào về dân tộc. *Giáo dục về truyền thống dân tộc*
- **Chủ điểm HĐNGLL: “Mừng non sông thống nhất”**
- \* **GDBĐKH:** *Đưa ra những lời nhắc nhở, hãy tạo ra những biển báo nhắc nhở các bạn hãy không xả rác, không vi phạm cảnh quan thiên nhiên của các di tích.*

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

**A. HĐNGLL: “Ngày hội thống nhất đất nước – Hòa bình hữu nghị”**

**Duy trì tốt phong trào xanh – sạch – đẹp, trang trí cây xanh tạo cảnh quang sư phạm**

- HS sưu tầm hình ảnh về ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch).
- Chuẩn bị 1 số hình ảnh về ngày giỗ tổ Hùng Vương
- Hái hoa dân chủ để tìm hiểu về ngày giỗ tổ Hùng Vương:
- + Ngày ngày giỗ tổ Hùng Vương là ngày nào?
- + Ngày này giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức lớn ở đâu?
- + Ý nghĩa của ngày giỗ tổ Hùng Vương?
- \* **GDBĐKH:** *Đưa ra những lời nhắc nhở, hãy tạo ra những biển báo nhắc nhở các bạn hãy không xả rác, không vi phạm cảnh quan thiên nhiên của các di tích.*
- Trong lớp có một số bạn đã không biết giữ gìn vệ sinh, xả rác bừa bãi...bây giờ lớp chúng ta sẽ cùng thực hành từ những vật liệu không sử dụng như: giấy báo, chai, lọ.... để tạo ra những biển báo nhắc nhở bạn mình nhé!!!
- 10 HS là 1 nhóm sẽ suy nghĩ cách tái chế các phế liệu, mẫu biển báo phù hợp kêu gọi cả lớp giữ gìn vệ sinh, không xả rác, không xâm phạm cảnh quan thiên nhiên...Nhóm nào có biển báo đẹp mắt, ý nghĩa thì thắng cuộc và biển báo ấy sẽ được chọn treo ở lớp.
- \* **Kết luận GDBĐKH:** *Từ những biển báo của các bạn cô mong lớp chúng ta sẽ luôn nhớ và thực hiện để giữ gìn vệ sinh lớp học, không xả rác như vậy sẽ giảm khí phát thải, hạn chế nguyên nhân gây BĐKH.*

**B. SHTT**

**1. Sơ kết hoạt động tuần 31:**

- ❖ **Những việc đã làm được:**
- Lớp tự quản tốt, trật tự nghe giảng.
- Không còn HS đi trễ
- Nề nếp có sự thay đổi tích cực: hạn chế chửi thề, đánh nhau.
- Tiếp tục thực hiện chia nhóm phụ đạo, bồi dưỡng HS
- Thực hiện việc dạy tiết Linh hoạt theo đúng yêu cầu.
- ❖ **Tồn tại:**
- Một số HS chưa tích cực học tập: .....
- ❖ **Tuyên dương:**
- Học tập: .....
- ❖ **Nhắc nhở:**

- Tự giác ôn tập tại nhà
- Đi học đều, đầy đủ, đúng giờ.

**2. Kế hoạch tuần 32:**

- Tiếp tục nhắc nhở về nề nếp, vệ sinh lớp học, cá nhân
- Chia đôi bạn khảo bài cho nhau hằng ngày
- Thực hiện dạy LS, ĐL địa phương.
- Hướng dẫn HS cách tự học, tự ôn tại nhà.

**3. BIÊN PHÁP:**

- *Ôn tập các kiến thức đã học, truy bài nhóm đôi những kiến thức đã học*
- HS chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.
- Ôn tập, bổ sung kiến thức qua các tiết học ôn và Linh hoạt.
- Hs tự lập kế hoạch ôn tập và tự học tại nhà.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 05 tháng 04 năm 2024*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

## LỊCH BÁO GIẢNG BUỔI SÁNG TUẦN 32

( Ngày 22/4 đến ngày 26/4/2024)

THỨ	TIẾT	TIẾT PPCT	MÔN	BÀI DẠY	KN S	GD MT	GD NL	BĐ KH
Hai 22/4	1	32	Chào cờ	Tuần 32				
	2	63	Tập đọc	Út Vịnh				
	3	156	Toán	Luyện tập				
	4	32	Đạo đức	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (Tiết 2)	X			
	5	109	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	6	32	Lịch sử	Lịch sử địa phương: Những con người làm rạng danh đất Bình Dương				
	7		LT Toán	Ôn tập về phép cộng, phép trừ với các số tự nhiên, phân số, số thập phân, số đo thời gian				
	8	63	Tin học	Bài 5: Thiết lập trang giấy và xuất bài nhạc				
Ba 23/4	1	32	Chính tả	Nhớ - ghi: Bầm ơi				
	2	157	Toán	Luyện tập				
	3	63	LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)				
	4	63	Khoa học	Tác động của con người đến môi trường rừng	X	X	X	X
	5	110	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	6	63	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Lăn bóng bằng tay”				
	7		LT Tiếng Việt	Mắt xích hờn dỗi				
	8		LTVC	Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy)				
Thứ 24/4	1	63	Tập làm văn	Trả bài văn tả con vật				
	2	158	Toán	Ôn tập về các phép tính với số đo thời gian				
	3	111	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	4	64	Tập đọc	Hứng cánh buồm				

	5	32	Mĩ thuật	Thử nghiệm và sáng tạo với các chất liệu				
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở HĐTN: Ngành nghề em quan tâm, yêu thích. Em đã học và có thể làm những gì? VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 9				
	7		LT Toán	Ôn tập về phép nhân, phép chia với các số tự nhiên, phân số, số thập phân, số đo thời gian				
	8		LT Tiếng Việt	Rèn viết hoa nhóm chữ E, Ê				
Năm 25/4	1	64	LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu hai chấm)				
	2	159	Toán	Ôn tập về tính chu vi, diện tích một số hình				
	3	64	Khoa học	Tác động của con người đến môi trường rừng (tiếp theo)	X	X	X	X
	4	32	Kĩ thuật	Lắp rô-bốt (tiết 3)				
	5	32	Âm nhạc	Học hát: Bài mùa hoa phượng nở - Nhạc và lời: Hoàng Vân				
	6		LTVC	Ôn tập về dấu câu ( Dấu hai chấm)				
	7	112	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	8		KNS	Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin (tiết 2)				
Sáu 26/4	1	64	Tập làm văn	Tả cảnh (kiểm tra viết)				
	2	160	Toán	Luyện tập				
	3	32	Kể chuyện	Nhà vô địch				
	4	32	Địa lí	Địa lí địa phương				
	5	64	Tin học	Bài 5: Thiết lập trang giấy và xuất bài nhạc				
	6	64	Thể dục	Ném bóng - Trò chơi: “Dẫn bóng”				
	7		Năng khiếu					
	8	32	SHTT	Tuần 32				

Thứ hai, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**CÁC SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ, SỐ THẬP PHÂN, SỐ ĐO THỜI GIAN**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết thực hành tính với số đo thời gian
- Vận dụng trong giải toán.
- Thận trọng khi làm bài

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Nêu miệng**

**Bài 1: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:**

- a)  $45892 + 105874 = 105874 + 45892 = 151766$  Đ
- b)  $(14,25 + 3,82) + 85,75 = 3,82 + (14,25 + 85,75) = 138,2$  S
- c)  $\frac{14}{9} + 0 = 0 + \frac{14}{9} = 0$  Đ
- d)  $18,58 - 0 = 18,58 - 18,58$  S
- e)  $38,7 - 24,3 - 14,4 = 38,7 - (24,3 + 14,4) = 0$  Đ

**Bài 2: Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau :**

$250789 + 38047$	$\frac{1}{5} + \frac{12}{10}$
$\frac{5}{12} + \frac{2}{3}$	$207,39 + 17,48$
$2 - \frac{3}{5}$	$\frac{2}{3} + \frac{5}{12}$
$257,87 - 98,09$	$38047 + 250789$
$17,48 + 207,39$	$36,85 + 122,93$

**Hoạt động 2: Bảng con**

**Bài 3: Nối bài toán với giá trị đúng của y:**

$y + 12,8 = 20$	$y = 55,8$
$\frac{5}{4} - y = \frac{2}{3}$	$y = \frac{10}{7}$
$y - 25,8 = 30$	$y = \frac{7}{12}$
$y + \frac{4}{7} = 2$	$y = 7,2$

**Hoạt động 3: Làm vở**

**Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất:**

- a)  $15,78 + 28,57 + 84,22$                       b)  $73,57 - 20,89 - 42,68$   
 $= (15,78 + 84,22) + 28,57$                        $= 73,57 - (20,89 + 42,68)$   
 $= 100 + 28,57$                                        $= 73,57 - 63,57$

$$= 128,57$$

$$c) \frac{5}{13} + \frac{2}{5} + \frac{8}{13} + \frac{3}{5}$$

$$= \left(\frac{5}{13} + \frac{8}{13}\right) + \left(\frac{2}{5} + \frac{3}{5}\right)$$

$$= 1 + 1$$

$$= 2$$

$$= 10$$

$$d) \frac{58}{77} - \frac{23}{77} - \frac{15}{77}$$

$$= \frac{58}{77} - \left(\frac{23}{77} + \frac{15}{77}\right)$$

$$= \frac{58}{77} - \frac{38}{77}$$

$$= \frac{20}{77}$$

### Bài 5: Tính

a) 13 giờ 34 phút + 4 giờ 29 phút

$$\begin{array}{r} 13 \text{ giờ } 34 \text{ phút} \\ + 4 \text{ giờ } 29 \text{ phút} \\ \hline \end{array}$$

$$17 \text{ giờ } 63 \text{ phút}$$

b) 18 giờ 25 phút – 6 giờ 48 phút

$$\begin{array}{r} 18 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \text{ đổi thành } 17 \text{ giờ } 85 \text{ phút} \\ - 6 \text{ giờ } 48 \text{ phút} \\ \hline \end{array}$$

$$11 \text{ giờ } 37 \text{ phút}$$

c) 100% - 17,28% + 38,47%

$$= 82,72\% + 38,47\%$$

$$= 121,19\%$$

d) 78,5% + 57,75% - 60%

$$= 136,25\% - 60\%$$

$$= 76,25\%$$

### Hoạt động 4: Nêu miệng

#### Bài 6: Đố ? Điền số thích hợp vào chỗ chấm :

Hằng đi từ nhà lúc 6 giờ 15 phút và đến trường lúc 7 giờ. Giữa đường nghỉ 20 phút để ăn sáng.

Hỏi nếu không kể thời gian nghỉ, Hằng đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu thời gian?

Hằng đi từ nhà đến trường hết **25** phút.

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 23 tháng 4 năm 2024

-----  
**Tập đọc**  
**MẮT XÍCH HỜN DỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

- Giúp HS đọc đúng bài “Mắt xích hờn dối”.
- Trả lời được các câu hỏi trong bài.
- Yêu thích môn học.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****Hoạt động 1: Nêu miệng**

Đọc câu chuyện sau rồi làm các bài tập bên dưới.

**1. Nhiệm vụ quan trọng của sợi xích là:**

- A. nối các mắt xích lại với nhau.
- B. kéo con thuyền đang chết máy vào bờ để sửa chữa.
- C. đưa con thuyền vượt qua cơn bão lớn.
- D. nối các con thuyền lại với nhau.

**2. Mắt xích hay hờn dối lấy lí do gì để không làm việc?**

- A. Đã làm việc quá nhiều nên mệt mỏi không còn sức để làm tiếp.
- B. Bão đến rồi bão đi, không việc gì phải lo.
- C. Chỉ là một mắt xích, không quan trọng, còn nhiều mắt xích khác làm việc.
- D. Các mắt xích khác không quan tâm, không muốn làm việc với mình.

**3. Điều gì xảy ra khi mắt xích hay hờn dối không làm việc?**

- A. Không kéo được con thuyền vì cả sợi xích bị chùng xuống, yếu đi.
- B. Các mắt xích còn lại tiếp tục làm việc, không cần mắt xích hờn dối.
- C. Các mắt xích khác đề nghị thay mắt xích hay hờn dối bằng một mắt xích khác.
- D. Cả sợi xích và con thuyền đều bị bão cuốn phăng đi.

**4. Mắt xích hay hờn dối bưng bình vì:**

- A. hoảng sợ khi cơn bão ập đến, cuốn phăng con thuyền.
- B. hiểu ra vai trò quan trọng của mình đối với cả sợi xích.
- C. bị các mắt xích khác trách móc và đe dọa thay mắt xích khác.
- D. lo sợ các mắt xích khác từ chối, không làm việc chung với mình nữa.

**Hoạt động 2: Làm vở****5. Ghi lại một câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ phù hợp với nội dung bài đọc:**

Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

**6. Để không trở thành “mắt xích hờn dối”, em cần:**

Em sẽ không tự ti, mặt cảm về bản thân, phải biết đoàn kết với mọi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



-----

**Luyện từ và câu**  
**Ôn tập dấu câu**  
**(Dấu chấm, dấu phẩy)**

**I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập lại kiến thức đã học
- GD hs yêu thích môn học

**II/ Các hoạt động dạy-học****Hoạt động 1:Nêu miệng**

**1. Đặt dấu chấm và dấu phẩy vào chỗ thích hợp ở hai bức thư ( in nghiêng) trong mẫu chuyện dưới đây và viết hoa chữ đầu câu vào cột bên (sau khi đặt dấu chấm)**

Đáp án:

Bức thư 1 : “Thưa ngài,Tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi.Vì viết vội,tôi chưa kịp đánh các dấu chấm,dấu phẩy. Rất mong ngài đọc và điền giúp tôi những dấu chấm,dấu phẩy cần thiết.Xin cảm ơn ngài”.

Bức thư 2 : “Anh bạn trẻ ạ,tôi sẵn lòng giúp đỡ anh với một điều kiện là anh hãy đem tất cả những dấu chấm,dấu phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì,gửi đến cho tôi.Chào anh”.

**2. Viết đoạn văn 5 câu nói về hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi ở sân trường em. Sau đó, hãy ghi dấu x vào  trước ý nêu tác dụng của dấu phẩy em đã dùng và ghi rõ dấu phẩy đó ở câu thứ mấy trong đoạn văn:**

\* Gợi ý :

Sân trường em giờ ra chơi rất nhộn nhịp.Tất cả các trò chơi sôi động của trẻ em : nhảy dây,kéo co,đuổi bắt,..đều được thể hiện.Dưới gốc Bàng,mấy bạn nữ đọc chuyện thỉnh thoảng lại rúc rích cười.Ở góc sân, mấy bạn nam đá cầu.Trái cầu xinh xinh,bay qua bay lại.Thu hút nhiều cổ động viên nhất là đám kéo co.Mỗi bên là đội tuyển của một lớp,người này ôm ngang lưng người kia,tất cả đều choãi chân,ra sức kéo.Trên hành lang,các thầy cô giáo đứng nhìn,ánh mắt rạng ngời niềm vui.

**Hoạt động 2: Hoạt động ứng dụng**

**Dựa vào tranh minh họa chủ điểm Những chủ nhân tương lai, em hãy đặt câu có dùng dấu phẩy theo mỗi yêu cầu ở dưới:**

**1. Câu có dùng dấu phẩy để ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu:**

Nam, Lan học vẽ biểu đồ trên máy tính.

**2. Câu có dùng dấu phẩy để ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ:**

Bên cửa sổ, các bạn đang trò chuyện vui vẻ.

**3. Câu có dùng dấu phẩy để ngăn cách các vế trong câu ghép:**

Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai.

Thứ tư, ngày 24 tháng 4 năm 2024

-----

**Mĩ thuật**  
**CHỦ ĐỀ 12: THỬ NGHIỆM VÀ SÁNG TẠO**  
**VỚI CÁC CHẤT LIỆU**  
**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Kỹ năng: HS biết cách thực hiện và tiến hành thử nghiệm sản phẩm đã tạo hình cá nhân trong Tiết 1 với các chất liệu đã chuẩn bị.

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng:****\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Tranh, ảnh, sản phẩm phù hợp với chủ đề.
- Sản phẩm của HS lớp trước.

**\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Sản phẩm của Tiết 1.
- Chuẩn bị các vật tìm được: Vải vụn, lá cây, đá, sỏi, dây, vỏ sò, rom...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Tạo hình ba chiều\_ Tiếp cận theo chủ đề\_ Điều khắc\_ Nghệ thuật tạo hình không gian.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>* KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS cho tiết học.</li> <li>- Kiểm tra sản phẩm của Tiết 1.</li> </ul> <p><b>HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS thực hành nhóm để tạo hình sản phẩm theo ý thích.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn chất liệu, hình thức và nội dung để thực hiện tạo hình sản phẩm.</li> </ul> <p><b>* GV tiến hành cho HS thử nghiệm với các chất liệu.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đồ dùng HT.</li> <li>- Trình bày sản phẩm của mình..</li> <li>- Làm việc nhóm theo sự sắp xếp của GV.</li> <li>- Thực hiện</li> <li>- HĐ nhóm.</li> </ul>

**\* Củng cố:** - Hỏi lại tựa bài ?

**\* Dặn dò:**

- Nhắc nhở, dặn dò HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong Tiết 2 để tiết sau hoàn thiện thêm và trưng bày và giới thiệu sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cho Tiết 3.

-----

**Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**KNS:** Kỹ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở

**TNST:** Ngành nghề em quan tâm, yêu thích. Em đã học và có thể làm những gì?

**ATGT:** Thực hành tự đánh giá bài 9

-----

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA**

**CÁC SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ, SỐ THẬP PHÂN, SỐ ĐO THỜI GIAN**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết thực hành tính với các số tự nhiên, phân số, số thập phân, số đo thời gian .
- Vận dụng trong giải toán.
- Thận trọng khi làm bài

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Nêu miệng**

**Bài 1: Tính nhẩm:**

a)  $24,5 \times 10 = 245$

$15,48 \times 0,1 = 1,548$

$7,46 \times 0,1 \times 10 = 7,46$

$9,374 \times 100 = 937,4$

$178,25 \times 0,01 = 1,7825$

$245,8 \times 0,01 \times 100 = 245,8$

b)  $3,42 : 0,1 = 34,2$

$62,18 : 0,001 = 62180$

$7,85 : 0,5 = 15,7$

$2,74 : 0,01 = 274$

$93 : 0,001 = 93000$

$\frac{4}{5} : 0,25 = \frac{16}{5}$

**Hoạt động 2: Làm vở**

**Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất:**

a)  $0,5 \times 3,78 \times 20$

$= 0,5 \times 20 \times 3,78$

$= 10 \times 3,78$

$= 37,8$

c)  $\frac{10}{7} : \frac{7}{9} - \frac{3}{7} : \frac{7}{9}$

b)  $\frac{8}{9} \times \frac{7}{15} + \frac{8}{9} \times \frac{8}{15}$

$\frac{8}{9} \times (\frac{7}{15} + \frac{8}{15})$

$\frac{8}{9} \times \frac{15}{15}$

$\frac{120}{135}$

d)  $156,75 \times 6,47 - 56,75 \times 647$

$$\begin{aligned}
 &= \left(\frac{10}{7} - \frac{3}{7}\right) : \frac{7}{9} && = 6,47 \times (156,75 - 56,75) \\
 &= 1 : \frac{7}{9} && = 6,47 \times 100 \\
 &= \frac{7}{9} && = 647
 \end{aligned}$$

**Hoạt động 3: Nêu miệng**

**Bài 3: Nói biểu thức với giá trị đúng:**

$$\begin{array}{l}
 38,6 + 42,78 \times 1,8 : 0,01 \quad 2,983 \\
 4,56 + 13,734 : 13,08 - 2,627 \quad 19,618 \\
 98,09 \times 2 : (4,64 + 5,36) \quad 7739
 \end{array}$$

**Hoạt động 4: bảng con**

**Bài 4: Tìm y:**

$$\begin{array}{l}
 y \times 1,5 = 4,635 \quad \frac{8}{17} : y = \frac{24}{15} \quad y : 3,8 = 4,09 \\
 y = 4,635 : 1,5 \quad y = \frac{8}{17} : \frac{24}{15} \quad y = 4,09 \times 3,8 \\
 y = 3,09 \quad y = \frac{25}{51} \quad y = 15,542
 \end{array}$$

**Hoạt động 5: Nháp**

**Bài 5: Đố? Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

a) Một siêu thị trong một ngày đạt doanh thu 850050000 đồng. Tính ra đã được lãi 15% so với số vốn bỏ ra. Hỏi tiền vốn ngày đó của siêu thị là bao nhiêu?

\* Tiền vốn ngày đó của siêu thị là **739 173 913** đồng.

b) Một ca nô chạy trên sông khi xuôi dòng có vận tốc 38,6 km / giờ và khi ngược dòng có vận tốc 35,8 km/ giờ. Tính vận tốc thực của ca nô và vận tốc dòng nước .

\* Vận tốc thực của ca nô là **37,2** km/ giờ

\* Vận tốc dòng nước là **1,4** km/ giờ .

-----

Rèn chữ

**RÈN VIẾT HOA NHÓM CHỮ: E, Ê**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nắm được cách viết của nhóm chữ: E, Ê
- HS viết thành thạo các con chữ và trình bày được một đoạn thơ.
- Giúp HS có tính cẩn thận.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Nêu miệng**

Sách Luyện tập Tiếng Việt tập 2- trang 56

Trước khi viết, em hãy quan sát xem nhóm chữ trên giống và khác nhau ở những nét nào.

**E E E E E E E E E E E**

Ê Ê Ê Ê Ê Ê Ê Ê Ê Ê Ê

**Hoạt động 2: Làm vở**

**Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi**

**Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ**

**Mẹ đang tĩa bắp trên núi Ka-lui**

**Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ**

**Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỗi...**

Thứ năm, ngày 25 tháng 4 năm 2024

-----  
**Âm nhạc**  
**HỌC HÁT BÀI ĐỊA PHƯƠNG**  
**BÀI MÙA HOA PHƯỢNG NỮ**

Nhạc và lời: Hoàng Vân

Tiết PPCT: 32

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS hát đúng giai điệu bài hát tự chọn. Các em có thêm hiểu biết về những bài hát của thiếu nhi.
- Trình bày bài hát theo nhóm kết hợp gõ đệm hoặc vận động theo nhạc.
- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể theo nhạc bài “Mùa hoa phượng nở,,
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng HS tình yêu quê hương , đất nước.

**II. Chuẩn bị:**

- Nhạc cụ: Thanh phách, video bài Mùa hoa phượng nở

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Hoạt động khởi động:</b>  <b>* Cách thực hiện:</b>            -HS nghe bài hát “Dàn đồng ca mùa hạ” vận động nhẹ nhàng theo nhạc.</p> <p><b>2. Hoạt động tìm hiểu- khám phá:</b></p> <p><b>2.1. Học bài hát:</b>            - GV giới thiệu tên, xuất xứ của bài hát.            - HS tìm hiểu nội dung bài hát.            - Đánh đàn cho HS luyện thanh</p> <p>- HS học theo các bước thông thường, lưu ý hát đúng chỗ khó, thể            (GV gọi cho HS ni            dân ca hoặc bài hát            trường).</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành, luyện tập:</b></p> <p><b>Cách thực hiện:</b>            - HS hát kết hợp các hoạt động như gõ đệm, vận động theo nhạc hoặc tổ chức trò chơi.</p> <p><b>HS gõ đệm theo tiết tấu sau:</b></p>	<p>- HS ghi bài</p> <p>-HS nghe nhạc ,vận động</p> <p>- HS theo dõi            - HS thực hiện            - HS luyện thanh</p> <p>- HS học hát</p> <p>- HS hát kết hợp hoạt động            - HS thực hiện</p> <p>-Thực hiện theo hướng dẫn.</p>



- HS trình diễn bài hát theo tổ, nhóm, cá nhân.

#### 4. Hoạt động ứng dụng , sáng tạo:

##### \* Cách thực hiện:

- Cho các nhóm thảo luận, tự thực hiện và lựa chọn nhạc cụ sử dụng gõ đệm cho bài hát.

- GV cho HS đánh giá, lựa chọn cách gõ hoặc vận động nào phù hợp nhất thì chọn và cho cả lớp thực hành cả bài hát

\* **Củng cố:** Cho HS chia sẻ cảm xúc sau bài học (cảm xúc yêu thích hay không, sự hợp tác trong học tập...).

- Gọi HS nêu cảm nhận của mình về bài hát đã học

- GV nhận xét tiết học

- Khen những HS có tinh thần học tập tốt

- Dặn dò HS về nhà ôn lại bài hát và tìm các động tác phụ họa đơn giản.

-Thảo luận nhóm và thực hiện.

### Luyện từ và câu

#### Ôn tập về dấu câu (Dấu hai chấm)

##### I. MỤC TIÊU:

- Hiểu tác dụng của dấu hai chấm.
- Biết sử dụng dấu hai chấm trong văn bản.

##### II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

##### HD 1: Nhóm đôi

##### **Bài 1. Ghi vào chỗ trống tác dụng của dấu hai chấm trong mỗi trường hợp sau:**

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

Đáp án:

a) Một chú công an vỗ vai em:

- Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm!

(Tác dụng: Đặt ở cuối câu để dẫn lời nói trực tiếp nhân vật).

b) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

(Tác dụng: Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

##### HD 2: Vở

##### **Bài 2: Đặt dấu hai chấm vào chỗ thích hợp trong các khổ thơ, các câu văn sau:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đặt dấu chấm vào đoạn thơ như sau:

a) Thằng giặc cuồng cả chân,

Nhăn nhó kêu rồi rít:

- Đồng ý là tao chết

Nhưng đây... tổ kiến vàng !

→ *Dấu hai chấm dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.*

b) Tôi đã ngựa cỏ suốt một thời mới lớn để chờ đợi...khi tha thiết cầu xin: “Bay đi, điều ơi! Bay đi!”

→ *Dấu hai chấm dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.*

c) Từ Đèo Ngang nhìn về hướng nam, ta bắt gặp một phong cảnh thiên nhiên kì vĩ: phía tây là dãy Trường Sơn trùng điệp, phía đông là...

→ *Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.*

### **HD 3: Nêu miệng**

**Bài 3:** Đọc mẫu chuyện vui Chỉ vì quên một dấu câu ( Tiếng Việt 5, tập hai, trang 144), điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu trả lời:

a) Ông khách viết tin nhắn là "**Kính viếng bác X**" **Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.** (*hiểu là nếu còn chỗ viết trên băng tang*)

b) Người bán hàng hiểu lầm ý của khách nên ghi trên dải băng tang là: Kính viếng bác X. Nếu còn chỗ, linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng

c) Để người bán hàng khỏi hiểu lầm, ông khách cần thêm **dấu hai chấm** vào tin nhắn của mình, dấu đó đặt sau chữ **chỗ**

*Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ: linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng*

\* Hoạt động ứng dụng

**Đặt câu có dấu hai chấm theo mỗi yêu cầu sau:**

**Đáp án:**

1. Dùng dấu hai chấm để báo hiệu **bộ phận câu đứng sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước**

**Trong nhà bác ấy có đủ thứ: Tivi, máy điều hòa, máy giặt,..**

2. Dùng dấu hai chấm phối hợp với dấu ngoặc kép (hoặc dấu gạch ngang) để báo hiệu **bộ phận câu đứng sau là lời nói của nhân vật.**

**Giọng ông buồn rầu: Vậy là ông sắp phải xa cháu rồi.**

## KĨ NĂNG SỐNG

### KĨ NĂNG TÌM KIẾM VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN (TIẾT 2)



## TUẦN 32

**SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**  
**CHỦ ĐIỂM: .HÒA BÌNH - HỮU NGHỊ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 32. *Hiểu về ý nghĩa của ngày 30/4. Nhận thức được công lao của cha ông ta đã đấu tranh gìn giữ non sông đất nước ta.*
- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. *Có những hành động cụ thể trong việc thể hiện lòng biết ơn.*
- Giáo dục HS sự tự hào về dân tộc. *Giáo dục về truyền thống dân tộc*
- **Chủ điểm HĐNGLL: “Mừng non sông thống nhất”**
- \* **GDBĐKH: Không xả rác, không xâm phạm cảnh quan thiên nhiên của các di tích.**

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:****A. HĐNGLL: “Mừng non sông thống nhất”****Duy trì tốt phong trào xanh – sạch – đẹp, trang trí cây xanh tạo cảnh quang sư phạm**

- HS tìm kiếm thông tin về ngày 30/4.
- Chuẩn bị 1 số hình ảnh về ngày 30/4, giới thiệu cho các bạn trong lớp biết.
- Hái hoa dân chủ để tìm hiểu về ngày 30/4
- + Ngày 30/4 là ngày gì?
- + Các em có suy nghĩ gì về ngày 30/4?
- + Ý nghĩa lịch sử của ngày 30/4 ?

**\* GDBĐKH: Không xả rác, không xâm phạm cảnh quan thiên nhiên của các di tích.**

- + **Ở Thuận An nói chung, AN Thạnh nói riêng có những di tích nào mà các em biết?** (*Bia tưởng niệm An Thạnh, Chiến khu Thuận-An-Hòa,...*)
- + **Các em cần có thái độ như thế nào khi đến các di tích lịch sử?** (*lịch sự, không xả rác, không sờ chạm vào hiện vật, tôn trọng các di tích, hiện vật....*)

**\* GDBĐKH: Khi các em đến các di tích cần biết giữ gìn vệ sinh, không xả rác bừa bãi, không ngắt hoa, bẻ cành, không chạm vào hiện vật, giảm các khí phát thải để giữ gìn cảnh quan thiên nhiên chung, đó cũng là 1 hành động góp phần giảm các nguyên nhân gây BĐKH.****B. SHTT****1. Sơ kết hoạt động tuần 32:**❖ **Những việc đã làm được:**

- Không còn HS đi trễ
- Nề nếp có sự thay đổi tích cực: Một số HS có sự thay đổi trong cách học, tự giác học hơn.
- Thực hiện việc dạy tiết Linh hoạt theo đúng yêu cầu.
- Lớp tự quản tốt, trật tự nghe giảng.
- Giữ gìn vệ sinh trong và ngoài lớp học.

❖ **Tồn tại:**

- HS còn hay quên tập, vở: .....
- HS chưa ngoan: .....

❖ **Tuyên dương:**

- Học tập: .....

❖ **Nhắc nhở:**

- Tự giác ôn tập tại nhà các môn KH, LS, ĐL
- Đi học đều, đầy đủ, đúng giờ.

**2. Kế hoạch tuần 33:**

- Khảo bài cho HS các môn: KH, LS, ĐL

- Tiếp tục nhắc nhở về nề nếp, vệ sinh lớp học, cá nhân
- Nhắc nhở việc xếp hàng ngay ngắn, trật tự để học các môn chuyên trách.
- Thực hiện dạy LS, ĐL địa phương
- Tiếp tục bồi dưỡng, phụ đạo cho HS giỏi và học sinh yếu

**3. BIÊN PHÁP:**

- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”
- Tự giác ôn tập và tự học tại nhà.
- Giúp đỡ bạn cùng học tập và tiến bộ.
- HS chậm phụ đạo trong các tiết học ôn và linh hoạt

**KÝ DUYỆT**

Ngày 05 tháng 04 năm 2024

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**